

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

Số: 97 /CBTT- CCR
Công bố thông tin định kỳ
Báo cáo thường niên năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cam Ranh, ngày 04 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH**
 - 2- Mã chứng khoán: **CCR**
 - 3- Địa chỉ trụ sở: 29 Nguyễn Trọng Kỳ, p. Cam Linh, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
 - 4- Điện thoại: 0258.3854307 Fax: 0258.3854536
 - 5- Người thực hiện công bố thông tin:
Ông Nguyễn Huy Phương – chức vụ: Kế toán trưởng
 - 6- Nội dung của thông tin công bố:
Báo cáo thường niên năm 2021
 - 7- Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên: <http://www.camranhport.vn>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.
- Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCKH.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Huy Phương



CAM RANH PORT



Số 29 đường Nguyễn Trọng Kỳ, tổ dân phố Đá Bạc,
P.Cam Linh, T.P Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa



(0258) 3854 307



<http://www.camranhport.vn/>



mail@camranhport.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CAM RANH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2021**

MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề địa bàn kinh doanh
- Thông tin về mô hình quản trị
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- Đánh giá Hội đồng quản trị về Ban điều hành
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
- Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu
- Trách nhiệm môi trường với cộng đồng



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển tương lai
- Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội



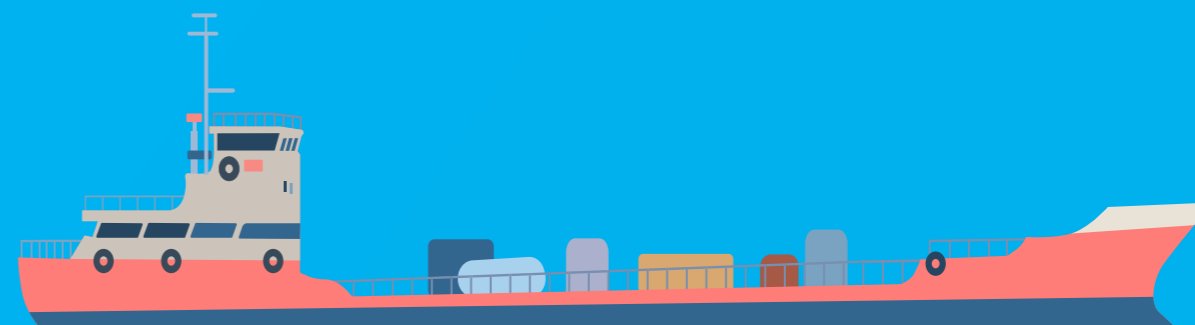
QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị
- Các nghị quyết / quyết định trong năm
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát
- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021





CẢNG CAM RANH

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị

Định hướng phát triển

Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 4200272350, điều chỉnh lần thứ 4 vào ngày 03/06/2020.
Vốn điều lệ : 245.018.170.000 đồng
Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, Phường
Địa chỉ : Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Số điện thoại : (0258) 3854 307
Số fax : (0258) 3854 536
Website : www.camranhport.vn
Mã cổ phiếu : CCR

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

30/05/1990: Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh trước đây là Cảng Ba Ngòi được thành lập theo Quyết định số 589/QĐ-UB của UBND Tỉnh Khánh Hòa, là loại hình Công ty nhà nước trực thuộc UBND Tỉnh Khánh Hòa.

 1990

 2007

31/10/2007: Cảng Ba Ngòi được chuyển giao nguyên trạng thành Công ty nhà nước, thành viên hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines).

 2014

19/03/2014: Công ty được cổ phần hóa theo Nghị Quyết Số 749/NQ-HHVN của Hội đồng thành viên Vinalines

 2009

16/01/2009: Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tiền thân là Công ty TNHH Một Thành Viên Cảng Cam Ranh được thành lập theo quyết định số 168/BGTVT



25/06/2015: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, chuyển đổi loại hình từ công ty TNHH Một Thành Viên sang mô hình Công ty Cổ phần.

 2015

20/08/2015: Công ty được chấp thuận Đăng ký công ty đại chúng theo Thông báo số 5194/UB-CK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN).

 2021

Ngày 26/10/2021: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh.

Ngày 19/11/2021: Là ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

 2019

23/05/2019: Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh đã thoái vốn thành công phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Ô tô Cam Ranh thông qua hình thức đấu giá công khai.

 2020

16/10/2020: Khai trương tuyến container nội địa kết nối các cảng đầu mối Hải Phòng - Cam Ranh - Thành phố Hồ Chí Minh.



GIẢI THƯỞNG GẦN NHẤT

Năm	Danh hiệu, hình thức khen thưởng	Quyết định số
2014	Cờ thi đua của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	07/QĐ-HHVN ngày 13/01/2015 do Chủ tịch Nguyễn Ngọc Huệ ký
	Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT	3823/QĐ-BGTVT ngày 28/10/2015 do Bộ trưởng BGTVT Đinh La Thăng ký
2015	Tập thể lao động xuất sắc của Bộ GTVT	2391/QĐ-BGTVT ngày 02/8/2016, Bộ trưởng Trương Quang Nghĩa ký
2016	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ	175/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký
	Bằng khen của Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	199/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 do Chủ tịch Lê Đức Vinh ký
	Giấy khen của Sở Tài chính	234/QĐ-STC ngày 11/10/2016 do Giám đốc Lê Hữu Hoàng ký
2018	Cờ thi đua của Bộ lao động thương binh Xã hội	609/QĐ-LĐTBXH ngày 05/5/2019 do Bộ trưởng Đào Ngọc Du ký
	Cờ thi đua của Tổng liên đoàn LĐ Việt Nam	157/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2018 do Chủ tịch Bùi Văn Cường ký
2019	Cờ thi đua của Tổng Công ty HHVN	354/QĐ-HHVN ngày 29/10/2019 do Chủ tịch Lê Anh Sơn ký
	Cờ thi đua của Thủ tướng	1503/QĐ-TTg ngày 01/11/2019 do Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký
	Bằng khen (Công đoàn Tổng công ty) của Công đoàn TCT	Quyết định số:126/QĐ-CDHHVN ngày 10/7/2019 do Chủ tịch Lê Phan Linh ký
2021	Chứng chỉ ISO 14001:2015	Số chứng nhận VICB 2495.3-R1 ngày 24/12/2021 theo quy định tại V01 - 02 của VinaCert

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kho bãi và lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistics; dịch vụ giao nhận, kiểm đếm, đóng gói, nâng hạ hàng hóa; môi giới thuê tàu biển; cung ứng dịch vụ hàng hải; dịch vụ đại lý tàu biển; sửa chữa tàu biển; dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển; dịch vụ cứu nạn, cứu hộ, tàu sông, tàu biển; vệ sinh tàu và các hoạt động phụ trợ vận tải; dịch vụ đại lý vận tải đường biển; dịch vụ khai thuế hải quan.

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hoạt động kinh doanh của Công ty trải rộng trên toàn quốc thông qua hệ thống quan hệ kinh doanh với khách hàng là các chủ tàu, chủ hàng, đại lý hàng hải, vận tải biển.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đương nhiệm có năm (05) thành viên, trong đó có bốn (04) thành viên không tham gia điều hành và một (01) thành viên điều hành.

Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đương nhiệm có (03) thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên chuyên trách không tham gia điều hành và hai (02) thành viên kiêm nhiệm (Không phải ở bộ phận kế toán của Công ty).

Ban Tổng Giám Đốc:

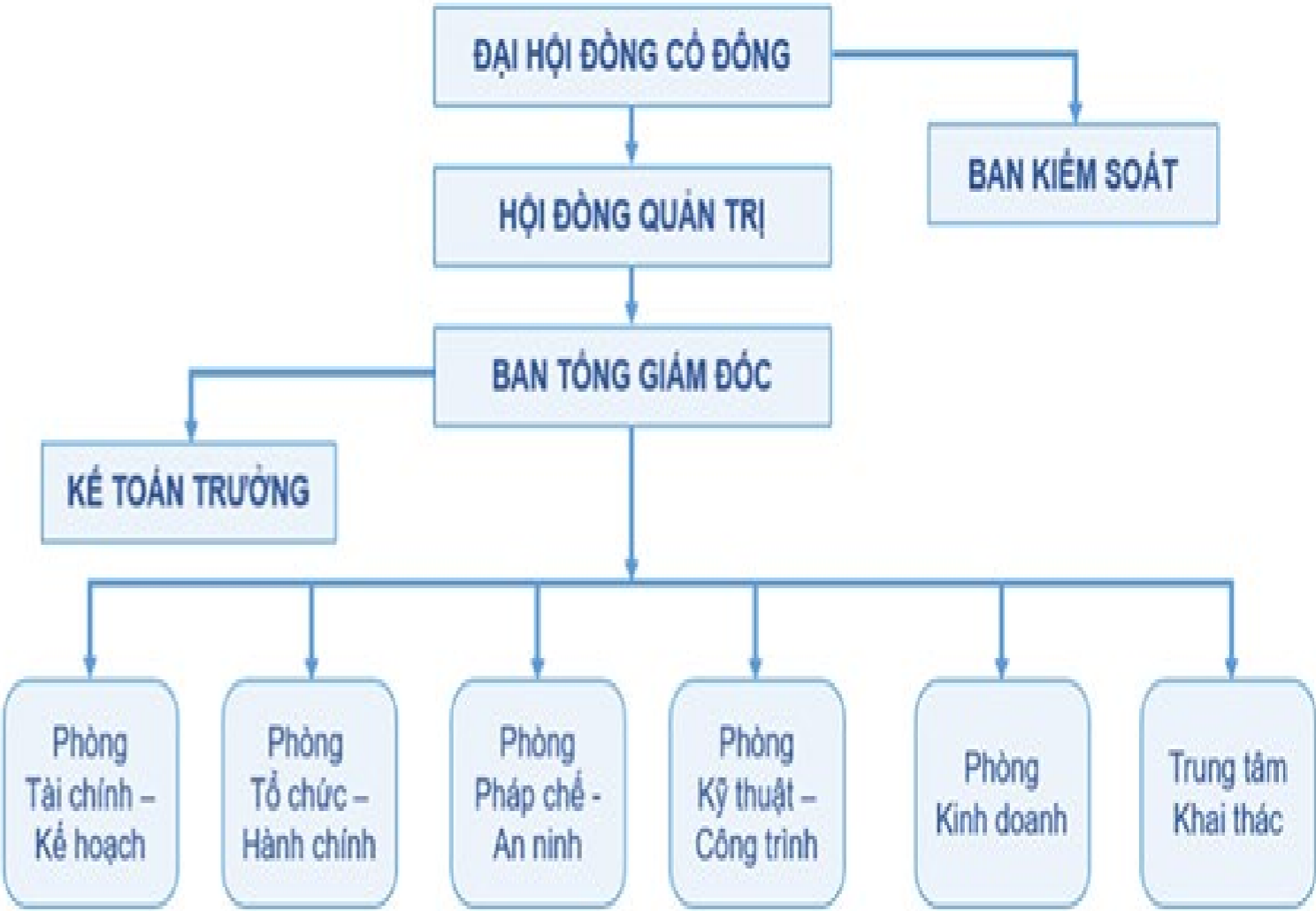
Bao gồm một (01) Tổng Giám Đốc, một (02) Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám Đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám Đốc giúp việc cho Tổng Giám Đốc.



Công ty con:

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh.

- Địa chỉ: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ hàng hải
- Vốn điều lệ thực góp: 7.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ vốn góp của CTCP Cảng Cam Ranh: 51%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu chủ yếu

Trở thành doanh nghiệp khai thác cảng trọng điểm của cả nước và trong khu vực, là mắt xích quan trọng trong chuỗi cung ứng logistics của Việt Nam và khu vực, tạo nguồn động lực để phát triển kinh tế - xã hội địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các tỉnh Nam Trung Bộ - Tây Nguyên, là Cảng biển xếp thứ 3 khu vực Trung Bộ về sản lượng khai thác.

Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng và môi trường

Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội:

Tinh thần trách nhiệm cộng đồng đã được tích hợp đầy đủ vào mô hình và chính sách kinh doanh, các hoạt động phát triển cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng của Công ty.

Các chính sách đối với cộng đồng của Công ty dựa vào các nền tảng nhằm xác định các cách thức phù hợp nhất trong các giao dịch kinh doanh với tất cả các bên liên quan bao gồm: khách hàng, nhà cung cấp, các nhân viên, và cộng đồng nói chung, nhằm mục tiêu cùng phát triển.



Trách nhiệm đối với môi trường :

Công tác bảo vệ môi trường biển luôn được Công ty chú trọng trong quá trình vận hành, khai thác cảng biển. Đề án bảo vệ môi trường bao gồm kế hoạch quản lý và các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường; có chương trình giám sát và quản lý giai đoạn vận hành, phải thu gom và xử lý chất thải rắn, lỏng và chất thải công nghiệp từ tàu cập cảng; xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng chống sự cố (tràn dầu, tràn hóa chất, cháy nổ, an toàn lao động); sẵn sàng phối hợp ứng phó sự cố tràn dầu; định kỳ lập báo cáo môi trường khu vực cảng.

Công ty có hệ thống tiếp nhận và xử lý các chất thải từ tàu, bên cạnh đó, còn quan tâm tới vấn đề phát triển đồng bộ giữa cảng biển với mạng cơ sở hạ tầng sau cảng, giữa kết cấu hạ tầng cảng biển với hạ tầng công cộng kết nối với cảng biển, kiểm soát được ô nhiễm môi trường

Chiến lược phát triển trung và dài hạn



Triển khai các kế hoạch và chiến lược hoạt động với mục tiêu tăng tổng sản lượng xếp dỡ là 4,5 triệu tấn/năm vào năm 2025.

Tập trung nguồn lực đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng cảng biển (bến cảng, phương tiện xếp dỡ, kho bãi, hạ tầng kỹ thuật) để tăng sức mạnh cạnh tranh, năng lực xếp dỡ cả về chủng loại và sản lượng.

Mở rộng dịch vụ cung cấp cho khách hàng, xây dựng chuỗi cung ứng (logistics), xây dựng khu vực hậu cần sau cảng nằm trong diện tích đất và mặt nước được quy hoạch.

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, phát triển các ngành dịch vụ mới gắn kết với ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty. Từ đó xây dựng và phát triển mạnh mẽ thương hiệu của Công ty với tiêu chí là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Logistic.

Định hướng đến năm 2030: Tiếp tục phát triển sâu-rộng các lĩnh vực kinh doanh của công ty, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dịch vụ cảng biển theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa với công suất khai thác đạt 6,5 triệu tấn/năm



CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp khi thế giới đối mặt với biến thể mới Delta gây ảnh hưởng nghiêm trọng đối với tình hình sức khỏe của con người cũng như nền kinh tế khi thế giới phải đối mặt với nhiều rủi ro. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê trong năm 2021, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cả nước tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vận tải hàng hóa đạt 1.620,5 triệu tấn hàng hóa vận chuyển giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2020.. Cụ thể, GDP Việt Nam năm 2021 quý I đạt tăng 4,48%, quý II đạt tăng 6,61%, quý III giảm 6,17% và quý IV tăng 5,22%, cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh kể từ cuối Tháng Tư tháng 4 khi cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội. Tình hình dịch bệnh đã dần ổn định hơn, vắc xin phủ rộng hết toàn thành phố và các tỉnh lân cận thì dịch bệnh cũng đã được kiểm soát, GDP đã tăng trưởng trở lại trong quý 4 năm 2021. Kết quả trên đã cho thấy sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ; sự chung sức, đồng lòng của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước và lực lượng tuyến đầu chống dịch để kiểm soát dịch bệnh, ổn định tình hình kinh tế - xã hội.



Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cảng biển nên hoạt động kinh doanh của Cảng Cam Ranh chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự phát triển kinh tế và tình hình thương mại của Việt Nam và thế giới. Hoạt động kinh doanh của ngành dịch vụ cảng biển phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế của địa phương và khu vực. Trong thập kỷ vừa qua, ngành cảng biển tăng trưởng mạnh mẽ và đóng góp trong quá trình hội nhập toàn cầu của Việt Nam. Với 80% hàng hóa được xuất nhập khẩu bằng đường biển, các cảng biển đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế và đồng thời chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình kinh tế. Nhằm hạn chế những rủi ro cũng như tận dụng những cơ hội từ nền kinh tế chung, Công ty liên tục cập nhật những biến động của tình hình kinh tế trên thế giới, từ đó đưa ra những chiến lược kinh doanh phù hợp.

Rủi ro pháp luật



Là một Công ty cổ phần đang được giao dịch trên hệ thống đăng ký giao dịch UPCOM, ngoài việc chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Với đặc thù là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng biển, Công ty còn phải chịu sự chi phối từ Luật Thương mại, Luật Giao thông vận tải, Bộ luật Lao động, Bộ luật Hàng hải. Bên cạnh đó, nền kinh tế Việt Nam đang dần hội nhập với thế giới mở ra nhiều cơ hội hợp tác với các nước trên thế giới, một số hiệp định thương mại tự do (FTA) đã được triển khai như: Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) có hiệu lực ngày 14/01/2019, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Anh (UKFTA) có hiệu lực kể từ 31/12/2020 đã tác động tích cực trong việc thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu, thương mại quốc tế giữa Việt Nam và các quốc gia khác trong khối. Với việc hệ thống pháp luật liên quan đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, các chính sách của Nhà nước được thay đổi dần để bắt kịp với sự phát triển của thế giới. Khi có sự thay đổi sẽ làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Chính vì vậy, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến hoạt động sản xuất và các hoạt động liên quan khác để kịp thời có những chiến lược đúng đắn trong từng thời kỳ.



Rủi ro cạnh tranh

Dưới tác động của chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và dịch bệnh Covid-19 là chất xúc tác đã làm đẩy nhanh sự dịch chuyển dòng vốn FDI vào Trung Quốc sang các nước lân cận và Đông Nam Á là một trong những điểm đến được lựa chọn, trong đó có Việt Nam. Điều này làm tăng nhu cầu kho vận, xếp dỡ và đây là cơ hội cho ngành cảng biển nói chung và Cảng Cam Ranh nói riêng. Tuy nhiên, để có thể đón đầu được những cơ hội này, các cảng trong nước phải có sự chuẩn bị về cơ sở hạ tầng, bến cảng cần cải tiến công nghệ hiện đại để có thể cạnh tranh với các cảng trong khu vực và đáp ứng được nhu cầu gia tăng trong thời gian tới.

Cảng Cam Ranh là cảng thương mại quốc tế nằm trong vịnh Cam Ranh thuộc tỉnh Khánh Hòa, nơi hội tụ những điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển dịch vụ cảng biển như mực nước sâu, kín gió, diện tích lớn, nằm gần đường hàng hải quốc tế và sân bay Cam Ranh, cách quốc lộ 1A 1,5 km và tuyến đường sắt Bắc – Nam 3 km nên từ lâu cảng đã là đầu mối giao thông đường biển quan trọng cho khu vực Nam Khánh Hòa và các tỉnh lân cận. Điều này đã thúc đẩy ngành công nghiệp hàng hải ở địa phương phát triển mạnh đồng thời cũng làm cho mức độ cạnh tranh trong ngành dịch vụ khai thác cảng biển trở nên vô cùng khắc nghiệt.

Theo thống kê Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, hiện nay cạnh tranh trực tiếp với CCR là Cảng du lịch Nha Trang với công suất bốc dỡ 1.200.000 tấn/năm, độ sâu trước bến 8,5m và Cảng Hòn Khói công suất 100.000 tấn/ năm, độ sâu trước bến 3,2m. Tuy nhiên, đối với CCR với quy mô chiều dài cầu tàu 230m rộng 30m, công suất bốc dỡ 1.200.000 tấn/năm cho thấy được CCR có lợi thế cạnh tranh cao so với các cảng còn lại.



Rủi ro khác

Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hóa nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển đem đến một bài toán khó cho Ban điều hành khi phải cân bằng giữa hoạt động Công ty và bảo vệ môi trường tốt. Ngoài ra, mỗi nguy hại từ thời tiết, đặc biệt là khu vực hoạt động xảy ra thiên tai, lũ lụt có thể khiến các hoạt động kinh doanh phải tạm ngưng gây khó khăn và thiệt hại cho các chuyến vận chuyển đang lưu thông và có thể ảnh hưởng đến các bên liên quan. Hỏa hoạn, bệnh dịch xảy ra sẽ ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của Công ty đơn cử như dịch bệnh Covid-19 diễn ra 2 năm nay đã gây tác động đến lĩnh vực vận tải container bằng đường biển và các chuỗi logistics, khiến hàng hóa bị chậm trễ. Do đó, Công ty luôn chủ động đề phòng và xây dựng các giải pháp ứng phó, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản nhất có thể.





CẦU CẢNG CAM RANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông thay đổi vốn chủ sở hữu

Trách nhiệm môi trường với cộng đồng

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH CHUNG

Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển tăng trưởng tích cực trong năm 2021. Đặc biệt sản lượng hàng container ghi nhận mức tăng trưởng mạnh nhất trong vài năm qua dù vẫn chịu áp lực không nhỏ từ tình trạng thiếu container. Điều này đến từ các yếu tố :

-Nhu cầu hàng hóa khôi phục tại các thị trường tiêu thụ lớn khi các hoạt động kinh tế được nối lại, tỷ lệ tiêm chủng đã đạt mức cao và các biện pháp kiểm soát dịch bệnh được nới lỏng.

-Động lực từ hiệp định EVFTA và RCEP được phản ánh từ đầu năm.

-Đợt bùng phát dịch lần thứ 4 và các biện pháp giãn cách ở mức độ cao được thực thi gây gián đoạn hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, đặc biệt khi các khu công nghiệp ghi nhận ổ dịch và nhiều doanh nghiệp không thể đáp ứng điều kiện làm việc 3 tại chỗ.

-Hoạt động lưu thông hàng hóa đường bộ và năng lực xử lý tại các cảng (đặc biệt khu vực cảng nội thành TP.HCM) giảm sút do: Biện pháp phong tỏa ở mức độ cao và nhiều bất cập trong chính sách như cấp giấy đi đường cho tài xế, quy định xe luồng xanh, các nhóm hàng vận tải,...; Xuất hiện sự thiếu nhất quán trong điều hành giữa các địa phương và ảnh hưởng tới vận tải liên tỉnh .

-Giá cước vận tải biển tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng mạnh trong năm 2021 do nhu cầu hàng hóa, nguyên vật liệu cơ bản tăng mạnh cùng với quá trình phục hồi sản xuất tại các nền kinh tế lớn trong khi nguồn cung hạn chế do: Khó khăn trong sản xuất và lưu chuyển hàng hóa; Lượng hàng tồn kho của các đại lý, nhà cung cấp ở mức thấp sau hơn 1 năm đình trệ bởi đại dịch, qua đó thúc đẩy mạnh mẽ mặt bằng giá nguyên vật liệu và giá cước vận tải trong kì.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
Doanh thu bán hàng	Tr.đồng	16.435	23.404	42,4%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	Tr. đồng	121.981	171.539	40,63%
Tổng cộng	Tr.đồng	138.417	194.943	40,84%

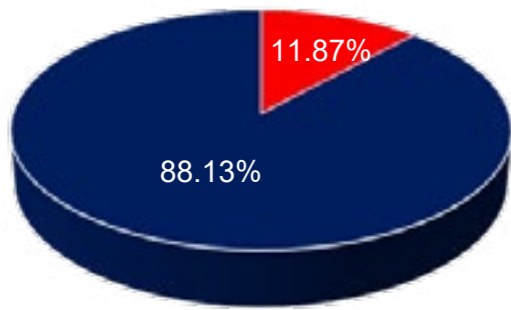
Trong năm 2021, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề từ bởi dịch bệnh nhưng nhờ nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng cao các nước trên thế giới nhờ độ phủ vắc-xin đủ rộng nên nhìn chung ngành cảng biển vẫn được lợi. Đồng thời tình hình dịch bệnh Covid-19 năm 2021 được kiểm soát tốt nên các đơn vị sản xuất tại khu vực có điều kiện tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ thị trường xuất khẩu, nhờ đó sản lượng hàng hóa bốc xếp qua cảng cũng tăng lên đáng kể.

Kết thúc năm 2021, công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh ghi nhận doanh thu thuần gia tăng thêm 40,84% so với cùng kỳ trong đó doanh thu từ cung cấp dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính đem lại doanh thu cao nhất chiếm 87,99% trong tổng doanh thu thuần của công ty, tăng tương ứng 40,63% so với năm 2020; còn lại là doanh thu từ hoạt động bán hàng tăng trưởng 42,4% so với năm vừa qua. Doanh thu thuần của công ty tăng trưởng đáng kể nguyên nhân chủ yếu đến từ việc hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa đang được khôi phục mạnh mẽ sau giai đoạn nhiều doanh nghiệp bị đình trệ sản xuất do tình hình dịch bệnh , cùng với việc giá cước vận tải gia tăng vượt lên 10.000 USD/container, hỗ trợ từ Hiệp định EVFTA nhờ đó ngành vận tải biển đang trở nên đặc biệt sôi động trong giai đoạn này.



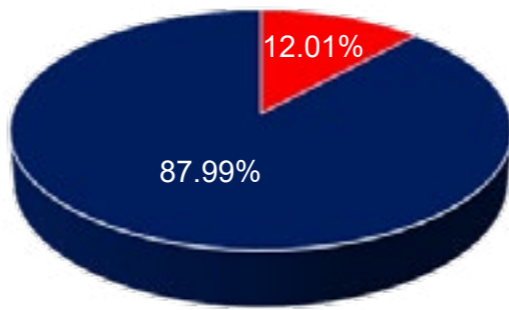
Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu thuần năm 2020



- DT bán hàng
- Dt cung cấp dịch vụ

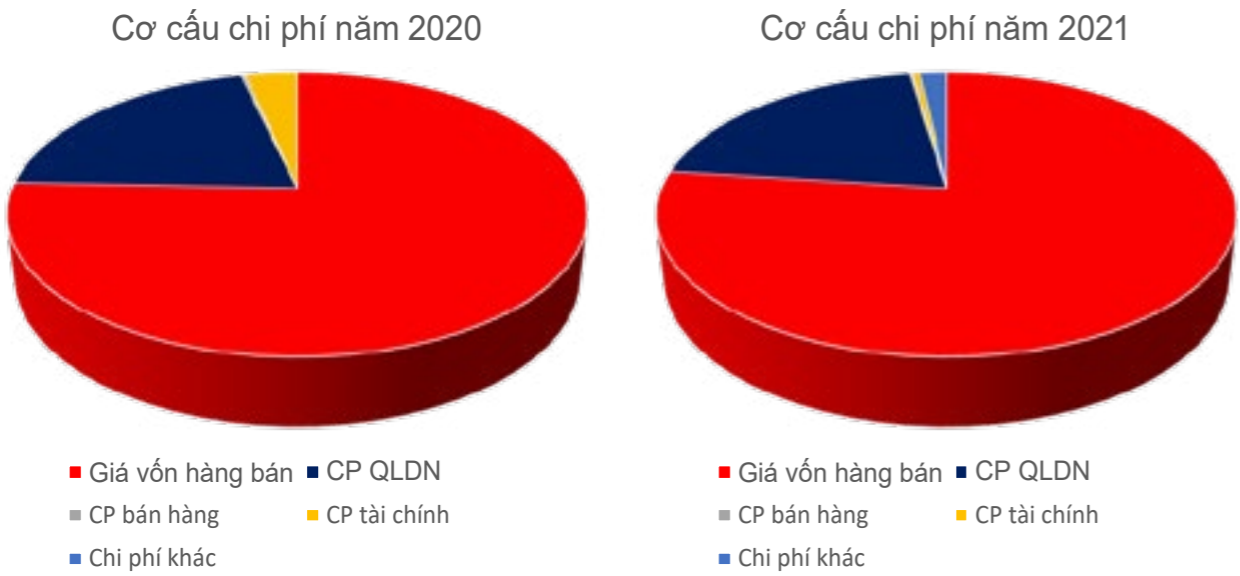
Cơ cấu doanh thu thuần năm 2021



- DT bán hàng
- Dt cung cấp dịch vụ

Cơ cấu chi phí

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Tỷ trọng 2020	Năm 2021	Tỷ trọng 2021	%tăng giảm Năm 2021/ Năm 2020
Giá vốn hàng bán	Tr. đồng	84.323	75,66%	109.430	76,98%	130%
Chi phí tài chính	Tr. đồng	3.882	3,48%	741	0,52%	-80,9%
Chi phí bán hàng	Tr. đồng	262	0,24%	239	0,17%	-8,63%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đồng	22.958	20,6%	29.248	20,58%	27,4%
Chi phí khác	Tr. đồng	19	0,02%	2.494	1,75%	12,85%
Tổng cộng	Tr. đồng	111.445	100%	142.154	100%	27,55%

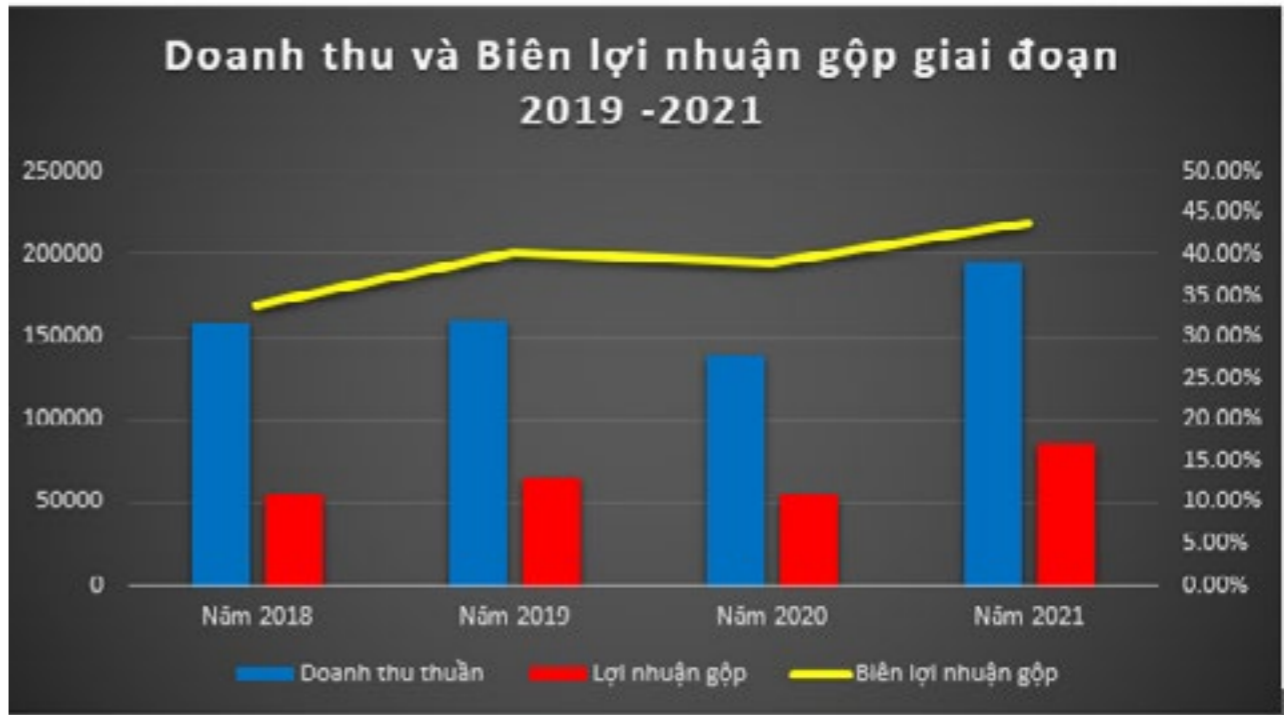


Nhìn chung khoản mục giá vốn hàng bán vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu tổng chi phí của CCR (hơn 75%). Trong năm 2021, giá vốn hàng bán tăng 130% so với cùng kỳ do thị trường cảng biển sôi nổi trong năm 2021 khiến lưu lượng hàng hóa tăng chủ yếu là hàng hóa các nhà đầu tư thuộc dự án điện gió tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên đang trong giai đoạn gấp rút thi công lắp đặt thiết bị dẫn đến chi phí lưu trữ, bảo quản các mặt hàng hóa phải được đảm bảo cùng với số lượng hàng hóa, các chi phí vận hành kho bãi đáp ứng về mặt cơ sở hạ tầng của CCR. Chi phí tài chính trong năm giảm 80,9% so với cùng kỳ, tại thời điểm 31/12/2021 công ty đã trả nợ gốc vay 20.000 triệu đồng. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 chiếm 20,58% cơ cấu chi phí của CCR, tăng 27,4% so với cùng kỳ trong đó khoản mục chi phí nhân công chiếm 69% chi phí quản lý doanh nghiệp.

Biên lợi nhuận gộp

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nam 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần	159.549	159.872	138.417	194.943
Lợi nhuận gộp	53.906	64.300	54.094	85.513
Biên lợi nhuận gộp (%)	33,73	40,22	39,08	43,78



Với kết quả kinh doanh tăng trưởng trong năm 2021 vượt bậc, lợi nhuận gộp của CCR tăng cao 58,08% so với cùng kỳ đạt giá trị 85.513 triệu đồng. Điều này có thể được lý giải do doanh thu thuần năm 2021 tăng dẫn đến mức biên lợi nhuận tăng từ 39,08% lên 43,78%. Nhìn chung, năm 2021, CCR phát triển mạnh mẽ một cách vượt bậc về mặt lợi nhuận đánh dấu một năm phát triển chưa từng có của CCR trong giai đoạn 2018 – 2021.

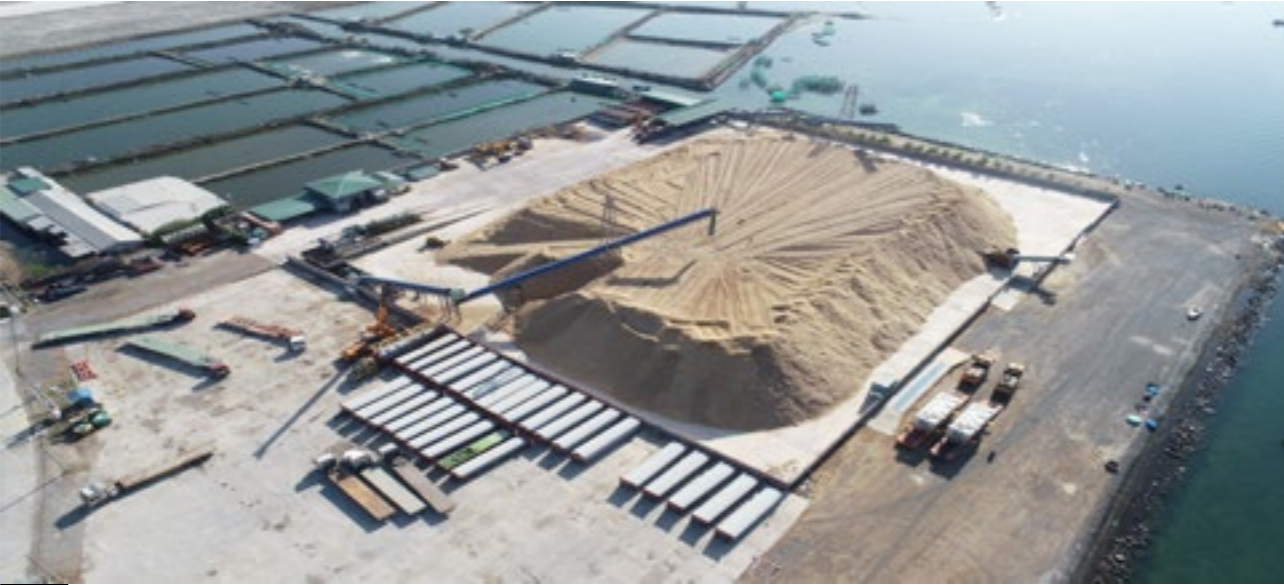
KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	% TH 2021/ KH 2021
Sản lượng	Tấn	2.435.923	2.700.000	-9,78
Doanh thu thuần	Tr.đồng	194.943	1640.000	20,5
Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	56.037	30.900	181,35
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	(2.079)	100	-
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	53.957	31.000	74,05
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	43.022	24.800	73,46
Tỉ lệ cổ tức	%	6,5%		

Kết thúc năm 2021, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh ghi nhận doanh thu thuần tăng 20,5% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của CCR đạt giá trị 43.017 triệu đồng vượt mức 24.800 triệu đồng so với kế hoạch. Điều này có thể được lý giải bởi sự hồi phục nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ và Châu Âu đã thúc đẩy nhu cầu hàng hóa kinh tế Việt Nam và Thế giới, độ phủ vaccine tương đối tốt trong dân cư, đặc biệt tại các thành phố lớn.

Hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa được khôi phục và nhiều khả năng sẽ không có thêm một đợt phong tỏa quy mô lớn trong năm 2022 dù sự lây nhiễm của dịch bệnh có thể chưa hoàn toàn chấm dứt do:

- Thay đổi trong chiến lược chống dịch của chính phủ, hướng tới sống chung với dịch bệnh.
- Bài học từ đợt bùng phát thứ 4 cho thấy các biện pháp phong tỏa nhằm cắt đứt hoàn toàn nguồn bệnh là không hiệu quả đối với các biến thể lây lan nhanh, trong khi thiệt hại kinh tế là quá lớn.



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Tổ chức và nhân sự của Công ty tính đến ngày 31/12/2021 có tổng cộng 191 người và được phân loại theo trình độ lao động và hợp đồng lao động

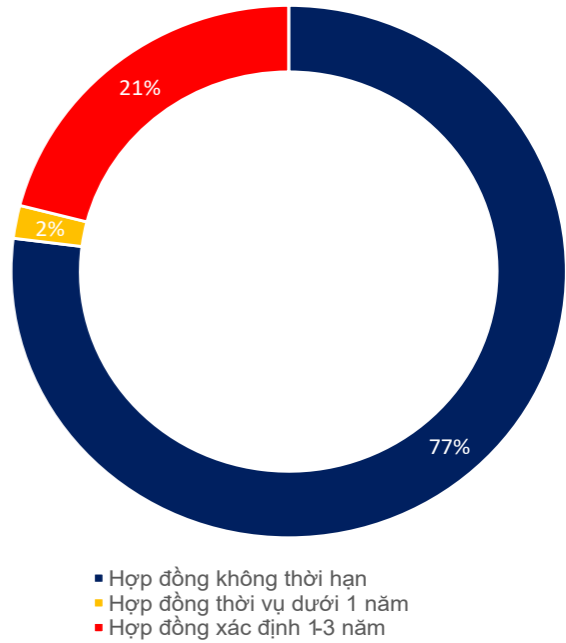
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	191	100%
1	Trình độ trên đại học	3	2%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	53	28%
3	Trình độ trung cấp, sơ cấp	41	21%
4	Công nhân kỹ thuật	28	15%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	191	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	147	77%
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	4	2%
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	40	21%



PHÂN LOẠI THEO HỢP ĐỒNG

Công ty đã và đang cố gắng xây dựng đội ngũ lao động ổn định, chất lượng, có kinh nghiệm để có thể hoàn thiện bộ máy quản lý tốt nhất. Do đó số lượng nhân công không thời hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất. Để đảm bảo sự phù hợp với hoạt động, Công ty hướng đến mục tiêu ổn định nguồn lực và phát triển công ty.

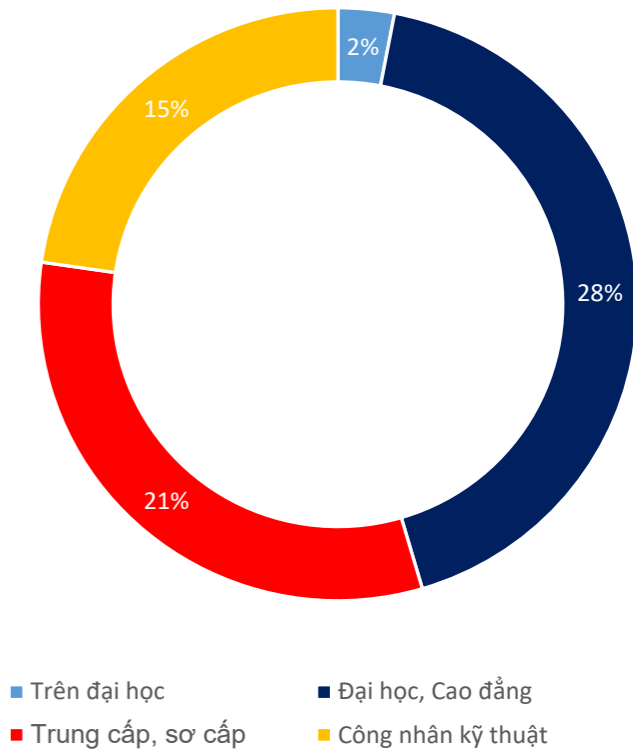
Theo tính chất hợp đồng lao động



PHÂN LOẠI THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG

Lao động của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được chia thành 5 nhóm theo trình độ, trong đó nhóm công nhân lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao nhất là %. Bởi vì hoạt động trong ngành cảng, vận chuyển hàng hóa Công ty cần nhiều lao động có sức khỏe, nhanh nhẹn, đáp ứng được nhu cầu công việc yêu cầu. Có thể thấy cơ cấu lao động của Công ty phù hợp với tính chất hoạt động của ngành. Lao động có trình độ đại học, cao đẳng và trên đại học chiếm hơn % tổng số lao động của Công ty, lực lượng cán bộ này không chỉ yêu cầu am hiểu về kỹ thuật, vận hành máy móc, thiết bị, mà còn phải nắm rõ thủ tục hành chính để thực hiện công tác quản lý trực tiếp lẫn gián tiếp. Phần lao động còn lại chiếm hơn % là công nhân có trình độ trung cấp, sơ cấp và công nhân kỹ thuật yêu cầu có chuyên môn về sử dụng máy móc, thiết bị và làm việc trực tiếp tại cảng, kho. Ngoài ra, Công ty cũng rất chú trọng đào tạo nghiệp vụ nhân viên, thuyền viên, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo về quản lý và các kỹ năng bổ trợ khác.

Theo trình độ



THU NHẬP BÌNH QUÂN

STT	Năm	Tổng số lượng người lao động (người)	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)
1	2018	184	15.300.000
2	2019	189	16.200.000
3	2020	191	14.600.000
4	2021	191	16.958.000

Công ty rất chú trọng thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Công ty cũng luôn đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, xây dựng chính sách lương phù hợp với từng người. Năm 2021, thu nhập bình quân/lao động đạt hơn 16 triệu đồng/người/tháng, tăng 16,15% so với năm 2020.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (*)	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Viết Nhâm	Tổng Giám đốc	5.401.800	22%
2	Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc	5.000	0,02%
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	7.600	0.03%
4	Nguyễn Huy Phương	Kế toán trưởng	4.000	0,016%

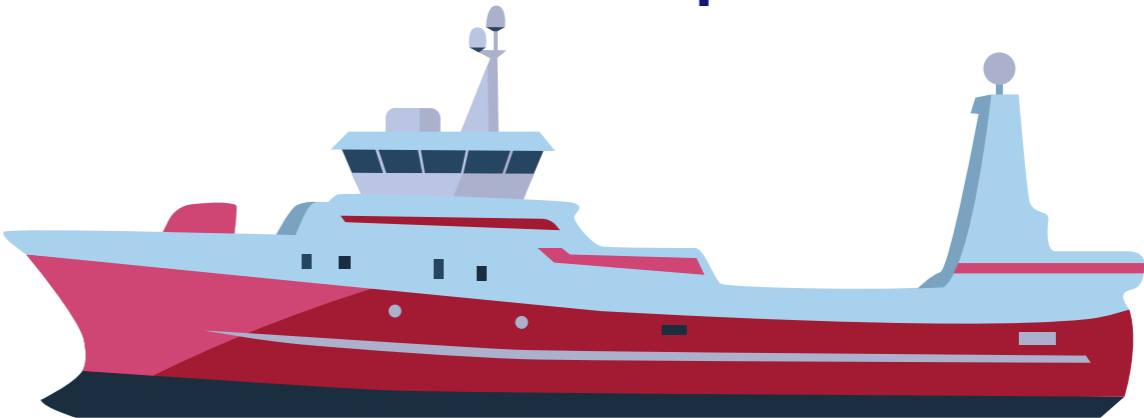


Ông: NGUYỄN VIẾT NHÂM
Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	12/02/1962
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư khai thác thủy sản, Cử nhân khoa học ngành Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	11.400 cổ phần, chiếm 0,05 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	5.390.400 cổ phần, chiếm 22% vốn điều lệ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">Từ 11/1985 đến 03/1992: Công tác tại Công ty Vận tải thủy bộ Cam RanhTừ 04/1992 đến nay: Cảng Cam Ranh

Ông NGUYỄN VĂN THẮNG
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	27/04/1968
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Xây dựng
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	11.500 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">Từ 1990 đến 2000 Công tác tại Công ty Công trình đô thị Cam RanhTừ 2000 đến nay Công tác tại CTCP Cảng Cam Ranh



Ông: NGUYỄN HUY PHƯƠNG
Chức vụ: Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh	14/04/1963
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính; Cử nhân Khoa học
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	4.000 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 07/1987 đến 03/2002: Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Khánh Hòa- Từ 04/2002 đến nay: CTCP Cảng Cam Ranh
Số cổ phần nắm giữ hiện nay những người có liên quan	<ul style="list-style-type: none">- Ông Nguyễn Huy Tuấn – Em ruột, nắm giữ 7.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,028%- Ông Nguyễn Huy Dũng – Em ruột, nắm giữ 3.000 cổ phần, tỷ lệ nắm giữ 0,012%



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Đào tạo



Với phương châm lấy con người làm trọng tâm của sự phát triển, trong năm qua Công ty đã ưu tiên phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV đạt trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc. Tại Cảng Cam Ranh, tất cả CBCNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm. Công ty cũng khuyến khích và tạo điều kiện CBCNV chủ động đề xuất tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong

công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí. Hiện tại, công ty có các hình thức đào tạo: đào tạo tại chỗ; Cử CBCNV tham dự các hội nghị, hội thảo bên ngoài. Cử CBCNV đi học tại các trường, các cơ sở, trung tâm đào tạo có uy tín bên ngoài. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đào tạo từ các phòng, trung tâm và bám sát vào chiến lược phát triển của công ty, công ty lên kế hoạch học tập, đào tạo. Trong năm qua, Công ty đã cử rất nhiều cán bộ, công nhân viên đi học tập các lớp về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; phối hợp với các trường, trung tâm đào tạo tổ chức các lớp đào tạo về văn hóa doanh nghiệp cho toàn thể cán bộ, công nhân viên; tổ chức đào tạo cho công nhân về nghiệp vụ bốc xếp hàng hóa; tự tổ chức đào tạo cho cán bộ, công nhân viên về nghiệp vụ khai thác cảng biển và Anh văn chuyên ngành hàng hải; đồng thời cử rất nhiều cán bộ, công nhân viên tham gia các lớp đào tạo trực tuyến do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tổ chức. Có thể thấy, song song với việc cử CBCNV đào tạo ngoài, công ty chú trọng tới công tác đào tạo nội bộ, ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng những buổi đào tạo nội bộ này tạo ra sự gắn kết CBCNV trong công ty

Tuyển dụng



Công tác tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty, nhất là lao động có trình độ chuyên môn, lao động kỹ thuật cao luôn được quan tâm hàng đầu.

Lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ

Chính sách về lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động luôn được công ty quan tâm, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo mức thu nhập của người lao động được ổn định, đời sống tinh thần của người lao động được nâng cao. Công ty đã triển khai áp dụng chính sách trả lương mới cho người lao động, đặc biệt trong việc thực hiện trả lương thời gian theo phương pháp 3Ps (phương pháp trả lương dựa vào vị trí công việc, năng lực, kết quả công việc) góp phần phát huy tính năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công việc. Đồng thời đảm bảo tính công bằng trong chính sách trả lương của Công ty đối với người lao động. Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty sẽ thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết; thưởng năng suất, thưởng định mức. Ngoài ra công ty cũng có chính sách phù hợp được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của công ty đảm bảo có việc làm 100% trong năm, ổn định thu nhập cho người lao động.



Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phát triển đồng bộ, nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi, Đầu tư cầu trục trong các nhà kho, San lấp bãi đất và nâng cấp các bãi bê tông thành bãi tiêu chuẩn. Dự án nâng cao năng lực khai thác cảng là dự án lớn, đã được phê duyệt kế hoạch năm 2020, chuyển tiếp thực hiện sang năm 2021.

Kế hoạch phát triển Cảng Cam Ranh giai đoạn 2021 – 2025 : đầu tư một cầu dẫn song song với cầu dẫn hiện hữu có chiều rộng 15m, dài 135m để thuận lợi cho việc quay trở, lưu thông hàng hóa tại cầu bến, đầu tư một trụ neo tàu, nạo vét khu nước trước bến và vùng quay tàu, đầu tư nạo vét tuyến luồng hàng hải đảm bảo chuẩn tắc thiết kế cho tàu 50.000 DWT đầy tải vào ra an toàn Bến số 1 và Bến số 2 là 70.000 DWT giảm tải.

Đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc, thiết bị : cầu cố định, cầu di động : Băng tải làm hàng dầm gỗ rời, công cụ, dụng cụ xếp dỡ, trạm cân 80 tấn.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2020	31/12/2021	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	322.640	326.678	1,25
Doanh thu thuần	138.417	194.943	40,84
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.058	56.037	99,72
Lợi nhuận khác	202	(2.079)	(1.127,84)
Lợi nhuận trước thuế	28.260	53.957	90,93
Lợi nhuận sau thuế	23.825	43.022	80,57
Tỷ lệ chi trả cổ tức	7%		

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gia tăng 99,72% so với cùng kỳ, điều này có thể được lý giải bởi sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã thúc đẩy thị trường hàng hóa Việt Nam và Thế giới thương mại hơn bao giờ hết khi nhu cầu tiêu thụ ngày một gia tăng, vận tải đường biển đang trở nên sôi động hơn bao giờ hết khi các dự án thương mại đang được triển khai sau những lần bị đình trệ, tác động mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế, đối với ngành vận tải biển khi nguồn hàng hóa tăng cao, hoạt động vận tải được thúc đẩy chủ yếu bởi doanh thu lĩnh vực khai thác cảng nhờ sự hồi phục đa tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu. Đây là dấu hiệu tích cực đối với Công ty cho thấy kinh tế Việt Nam nói chung, ngành vận tải biển và cảng biển nói riêng đang dần phục hồi

Mức lợi nhuận khác của CCR trong năm 2021 có sự biến động mạnh giảm 1.127,84% so với cùng kỳ; trong đó chi phí khác tăng 1.2854% so với năm vừa qua. Nguyên nhân do CCR ủng hộ quỹ Vacxin phòng chống Covid với trị giá 2.250 triệu đồng nhằm hỗ trợ Chính phủ nhanh chóng đạt tỷ lệ tiêm chủng nhân dân cả nước.

Lợi nhuận trước thuế tăng 90,93% so với cùng kỳ đánh dấu một năm phát triển mạnh mẽ của CCR. Do chịu ảnh hưởng từ chi phí thuế thu nhập hiện hành, khiến lợi nhuận sau thuế trong năm 2021 tăng 80,55% so với năm vừa qua. Khi chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng 173% so với cùng kỳ .

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Khoản mục	ĐVT	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,06	2,35
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,03	2,29
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	13,04	7,51
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	15	8,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	96,84	111,55
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,41	0,6
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	17,21	22,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	8,57	14,77
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,98	13,25
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	20,27	28,75

CƠ CẤU VỐN

Năm 2021, hệ số nợ/ Tổng tài sản của công ty giảm từ 13,04% xuống 7,51% ; hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu giảm từ 15% xuống 8,12%. Điều này cho thấy cơ cấu tài chính năm nay của CCR khá tốt không phụ thuộc quá nhiều vào các khoản nợ vay. Vốn chủ sở hữu công ty không có nhiều biến động mạnh chủ yếu tổng nợ của công ty giảm 41,67% so với cùng kỳ năm 2020 cụ thể hệ số nợ trên tổng tài sản đạt mức 7,51% và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 8,12% thể hiện được công ty luôn có hệ số công nợ được duy trì ở mức an toàn và kiểm soát tốt mức nợ phải trả đảm bảo sức khỏe tài chính ổn định.

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

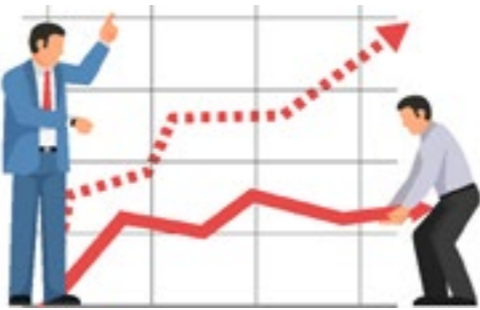


Tổng quan năm 2021, chỉ số thanh toán của công ty đang ở mức ổn định và tăng cao so với năm 2020 cụ thể chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,06 lần lên 2,35 lần và hệ số thanh toán nhanh từ 1,03 lần lên 2,29 lần. Trong năm 2021, tình hình kinh doanh của Cảng Cam Ranh có nhiều thuận lợi duy trì dòng tiền tốt khiến cho sự gia tăng mạnh mẽ từ khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh đến 87,84% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, mức nợ ngắn hạn của công ty năm nay được ghi nhận giảm 18,24% so với cùng kỳ nguyên nhân do trong năm khoản mục người mua trả tiền trước giảm 88,73% so với năm vừa qua cho thấy mức độ ít bị chiếm dụng vốn của CCR trong năm 2021. Các chỉ số trên đều cho thấy công ty duy trì lượng tiền mặt hợp lý để đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ nợ ngắn hạn và sử dụng vốn hiệu quả.

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



Năm 2021, vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,41 lên 0,6 vòng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của công ty được cải thiện tốt hơn so với năm trước. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng lên 111,55 vòng năm 2021 so với mức 96,84 vòng năm 2020 do trong năm doanh thu tăng trưởng tốt hơn tăng hơn 1.611 tỷ đồng so với năm 2020. Tại thời điểm cuối năm, Công ty không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất không có khả năng tiêu thụ và không phát sinh dự phòng giảm giá.



KHẢ NĂNG SINH LỜI

Lợi nhuận sau thuế năm 2021 đạt mức 43.017 triệu đồng tương đương mức tăng 80,55% so với năm 2020 vì số lượng đơn hàng của Công ty trong năm nay tăng so với năm 2020 khiến cho tỷ suất sinh lời cao do doanh thu tăng trưởng mạnh. Chỉ số ROS, ROA, lần lượt là 22,07%; 13,25% được gia tăng đáng kể so với năm trước. ROE tăng từ 8,57% lên 14,76% cho thấy hiệu quả trên vốn chủ sở hữu của CCR tăng lên, giúp hiệu quả đồng vốn của cổ đông đầu tư ngày càng tăng. Khi nhu cầu vận tải tiếp tục tăng mạnh sẽ giúp cho cổ đông gia tăng được đồng vốn của mình

TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành : 24.501.817 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 24.453.617 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 48.200 cổ phiếu

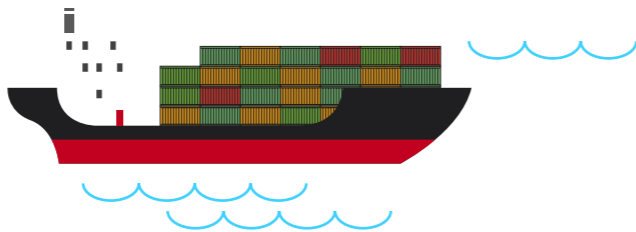
Loại cổ phần : Phổ thông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	461	24.452.417	244.524.170.000	99,803%
1	Tổ chức	03	23.327.127	233.271.270.000	95,206%
2	Cá nhân	458	1.126.490	11.264.900.000	4,597%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	01	48.200	482.000.000	0,197%
Tổng cộng		462	24.501.817	245.018.170.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa 0%

THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kể từ thời điểm chính thức hoạt động công ty cổ phần đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh hoạt động với mức vốn điều lệ thực góp là 245.018.170.000 đồng và chưa thực hiện tăng vốn điều lệ dưới bất kỳ hình thức nào.



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG

Bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu là trách nhiệm chung của cả cộng đồng và doanh nghiệp. Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với sự phát triển bền vững của cộng đồng và xã hội, chính vì vậy Công ty hằng năm vẫn thực hiện đánh giá và duy trì hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015. Bên cạnh đó, Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng về phân tích môi trường như Trung tâm Quan trắc tài nguyên môi trường Khánh Hòa, Trung tâm tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh Hòa... để lấy mẫu và phân tích các yếu tố về môi trường. Công ty lập báo cáo định kỳ hằng năm gửi về Sở Tài nguyên Môi trường, Phòng Cảnh sát Môi trường. Công ty đã tuân thủ nghiêm ngặt các quy định bảo vệ môi trường.

Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng với các công ty môi trường như Công ty Cổ phần Công trình đô thị Cam Ranh và Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam để tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, hàng hóa rơi vãi cũng như thu dọn các chất thải nguy hại. Công ty tiếp tục gia hạn hợp đồng với các công ty môi trường như Công ty Cổ phần Công trình đô thị Cam Ranh và Công ty TNHH Xử lý Môi trường sạch Việt Nam để tiến hành thu gom, vận chuyển chất thải sinh hoạt, hàng hóa rơi vãi cũng như thu dọn các chất thải nguy hại.

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty vẫn cố gắng duy trì và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động, như: tiền lương, thưởng, đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm Tai nạn lao động, đồng thời luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, tổ chức các đợt về nguồn, thăm hỏi hiếu hỉ, tặng quà cho các gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty và vươn lên trong cuộc sống.

TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động. Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sự cố tràn dầu luôn đe dọa gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, Công ty đã chủ động tổ chức diễn tập các tình huống giả định để kịp thời ngăn ngừa cũng như ứng phó khi có sự cố tràn dầu xảy ra dưới sự giám sát của đại diện cảng vụ Hàng hải Nha Trang. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến vấn đề phòng tránh rủi ro cháy nổ ở kho bãi và trên tàu. Công ty thường xuyên tổ chức công tác diễn tập phòng cháy chữa cháy với sự tham gia của Đội Chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ Khu vực 2 Công an tỉnh Khánh Hòa. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa kỹ thuật định kỳ, kiểm định thường niên đối với các phương tiện thiết bị hỗ trợ vận tải cảng như: xe cẩu, tàu kéo, dụng cụ xếp dỡ... tại các cơ sở dịch vụ, nhà máy đóng tàu Nha Trang để đảm bảo an toàn cho thiết bị trong quá trình sản xuất và giảm thiểu tiêu hao năng lượng. Công ty trong năm đã nâng cấp hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng đường nội bộ, chiếu sáng cầu cảng, kho bãi và thay thế dần các thiết bị đèn chiếu sáng cao áp bằng đèn Led để giảm độ nóng gây hiệu ứng nhà kính và tiết kiệm điện.

Công ty đã đầu tư mới xe quét đường nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, đẩy mạnh phong trào “Phát huy sáng kiến - cải tiến kỹ thuật, công nghệ”, đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào quy trình xếp dỡ và luôn cải tiến để phù hợp hơn với thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất, đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động và vệ sinh môi trường

Công ty đã duy trì tổ chức dọn vệ sinh khu vực cơ quan làm việc vào chiều thứ 6 hàng tuần. Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh, phát quang khu vực văn phòng làm việc, kho bãi, trục đường nội bộ của Cảng.



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỤ SỞ CÔNG TY

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến trong năm về cơ cấu tổ chức,
chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển tương lai

Báo cáo đánh giá trách nhiệm môi trường xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trong năm 2021, sự bùng nổ của thị trường thương mại điện tử khi đại dịch thay đổi mạnh mẽ thói quen mua sắm của người dân, qua đó đặt ra nhu cầu lớn về hạ tầng kho vận, trung tâm xử lý hàng hóa do đặc điểm sử dụng không gian kho và hậu cần logistics lớn hơn nhiều so với kênh thương mại truyền thống. Với lợi thế đó CCR đã có những sự chuyển biến mạnh mẽ trong năm so với năm vừa qua

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	TH 2021	% TH 2021/ TH 2021
Doanh thu thuần	Tr.đồng	158.750	194.943	122,8
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	25.200	43.017	167,35
Tỷ lệ LNST/ Doanh thu thuần	%	15,9	22,07	138,81
Tỷ lệ LNST / VCSH	%	10,3	14,76	143,3

Doanh thu thuần năm 2021 đạt gần 194,943 triệu đồng biến động 122,8% so với kế hoạch được đề ra. Lợi nhuận sau thuế cao vượt kế hoạch đề ra 167,35% đạt 42.173 triệu đồng. Do đó, chỉ số ROS của năm vượt mức chỉ tiêu biến động 138,81% so với kế hoạch khi đạt 22,07% năm 2021 và chỉ số ROE đạt 14,76% so với mức kế hoạch đề ra.

Thuận lợi:

Lợi thế về phân hạng quy hoạch: Cảng Cam Ranh được quy hoạch là một trong 17 cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (loại I) thuộc nhóm cảng biển Nam Trung Bộ với khu bến cảng tổng hợp, container cho tàu trọng tải từ 30.000 đến 50.000 tấn đáp ứng cho khách hàng có tàu tải trọng lớn.
Lợi thế về vị trí: Cảng Cam Ranh có vị trí địa lý, điều kiện địa hình của một cảng nước sâu; có quỹ đất được quy hoạch thích hợp (69 ha) để xây dựng dịch vụ hậu cần sau cảng; kết nối thuận tiện với mạng lưới giao thông quốc gia (cách QL1A khoảng 2km; có tuyến đường sắt cũ có thể khôi phục nối liền với tuyến đường sắt quốc gia; cách sân bay quốc tế 18km), thuận lợi cho việc xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng logistics hiện đại.
Lợi thế về điều hành khai thác: Cảng Cam Ranh là thương cảng có từ trước 1975, doanh nghiệp có bề dày hoạt động nên đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm, được đào tạo bài bản. Chính sách mở cửa và hội nhập toàn diện của đất nước trong thời gian tới sẽ mang đến cho Công ty các cơ hội hợp tác và phát triển thị trường cũng như thực hiện liên doanh, liên kết với các Cảng trong khu vực, tận dụng hết khả năng, kinh nghiệm và trang thiết bị bốc xếp

Khó khăn:

Thiếu nguồn hàng: khu vực chân hàng của cảng Cam Ranh không có các khu công nghiệp lớn, hạ tầng kinh tế địa phương và khu vực Nam Trung bộ kém phát triển so với các trung tâm kinh tế của cả nước, do vậy nhu cầu và sản lượng hàng hóa xuất nhập qua cảng còn hạn chế, không ổn định và không đa dạng.
Hạn chế về Nhà cung cấp: các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hỗ trợ (cung cấp các phương tiện vận chuyển thực hiện logistics; cung cấp nhân công xếp dỡ; cung cấp điện nước,...) trên địa bàn hoặc khu vực lân cận thiếu và yếu, ít chuyên nghiệp, thường gây áp lực bằng nhiều hình thức như tăng giá đầu vào, giảm giá đầu ra.
Hạn chế về năng lực hạ tầng và trang thiết bị: Cầu cảng đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, nhưng thiếu đồng bộ. Phương tiện xếp dỡ tại cầu cảng và tại bãi vừa thiếu lại lạc hậu, luồng vào cảng với độ sâu luồng công bố hiện nay chỉ đáp ứng tiếp nhận loại 30.000 DWT đầy tải vào cảng.
Hạn chế về kết nối hệ thống hạ tầng sau cảng: vị trí Cảng Cam Ranh nằm trong trung tâm thành phố Cam Ranh, khu dân cư do vậy hạn chế loại hàng hóa có độ phát tán môi trường. Trong tương lai, nếu những tuyến đường chính từ cảng không mở rộng thì sẽ ảnh hưởng đến năng suất vận chuyển hàng hóa đi và đến Cảng Cam Ranh.
Cảng Cam Ranh nằm trong khu vực hạn chế của khu quân sự Cam Ranh (Quyết định Số: 44/2015/QĐ-TTg) nên khó thu hút được những nhà đầu tư nước ngoài, khách hàng có sản lượng lớn.
Cạnh tranh từ các dịch vụ thay thế: Ngoài phương án vận chuyển hàng hóa bằng đường biển còn có vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt nên tùy theo giá thành dịch vụ, thời gian thực hiện mà khách hàng có thể chọn các phương án vận chuyển khác nhau

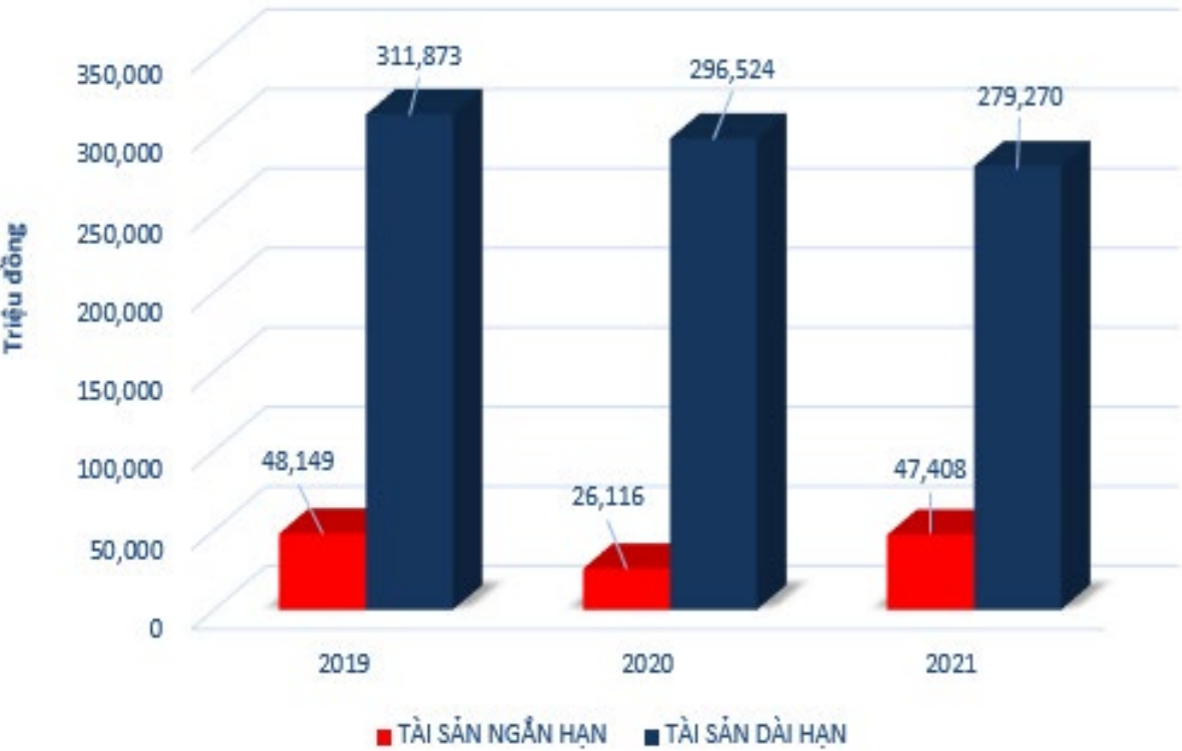
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Tỷ trọng 2020	Tỷ trọng 2021
Tài sản ngắn hạn	26.116	47.408	81,53	8,09	14,51
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.630	29.360	87,84	4,84	9,01
Các khoản phải thu ngắn hạn	9.633	16.715	73,52	2,99	5,12
Hàng tồn kho	729	1.232	69,03	0,23	0,38
Tài sản ngắn hạn khác	122	99	(18,68)	0,04	0,03
Tài sản dài hạn	296.524	279.269	(5,82)	91,91	85,49
Các khoản phải thu dài hạn	659	428,1	(35,11)	0,2	0,13
Tài sản cố định	294.261	277.390	(5,73)	91.20	84.91
Tài sản dài hạn khác	432	281	(35,51)	0,13	0,09
Tổng tài sản	322.640	326.678	1,25	100	100



Tình hình tài sản qua các năm



Nhìn chung tổng tài sản năm 2021 đã đạt giá trị 325.810 triệu đồng tăng nhẹ 0,98% so với năm 2020, cơ cấu tổng tài sản không có sự thay đổi chiếm tỷ trọng chủ yếu vẫn là tài sản dài hạn (85,49% cơ cấu tài sản), giảm 5,82% so với cùng kỳ nguyên nhân do khấu hao cái trang thiết bị, máy móc. Trong đó tài sản cố định chiếm 84,91% cơ cấu tổng tài sản chủ yếu là các kho bãi lưu trữ hàng hóa đáp ứng các dịch vụ hàng hải đường biển của CCR, thiết bị Gầu bờ di động từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Hàng Hải Quảng Hưng theo hình thức tài sản đồng kiểm soát CCR góp 40% giá trị tài sản bằng tiền tương ứng trị giá 7 tỷ đồng, công ty đã thanh lý nhượng bán tài sản đã qua sử dụng.

Tài sản ngắn hạn của CCR chiếm tỷ trọng 14,55% cơ cấu tổng tài sản, tăng 81,53% so với năm vừa qua. Trong đó, đóng góp chính vào tài sản ngắn hạn là khoản mục tiền và tương đương tiền; thời điểm cuối năm tiền tăng mạnh lên hơn 29 tỷ đồng nhờ hoạt động kinh doanh thuận lợi, dòng tiền cải thiện hơn tăng 87,84% so với cùng kỳ. Khoản phải thu ngắn hạn tăng 73,52% so với cùng kỳ, CCR với chiến lược mở rộng thị trường mới trên cơ sở phát triển và khai thác hiệu quả thị trường hiện có vì vậy các khoản cho vay khách hàng tăng theo đó tăng lên nhằm đáp ứng thị phần trong chiến lược kinh doanh của CCR. Năm 2022 được dự báo sẽ là một năm tiếp tục đà tăng trưởng các ngành vận tải biển, vì vậy CCR ưu tiên tích trữ hàng tồn kho đáp ứng nhu cầu thị trường khiến khoản mục này tăng 69,03% so với cùng kỳ.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	468.343	256.709	54,81%
Máy móc, thiết bị	35.849	12.120	33,81%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	19.805	7.162	36,16%
Thiết bị dụng cụ quản lý	2.025	801	36,33%
Tổng cộng	526.024	276.794	56,62%
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại / Nguyên giá
Phần mềm máy tính	195	132	67,69%
Tổng cộng	195	132	67,69%

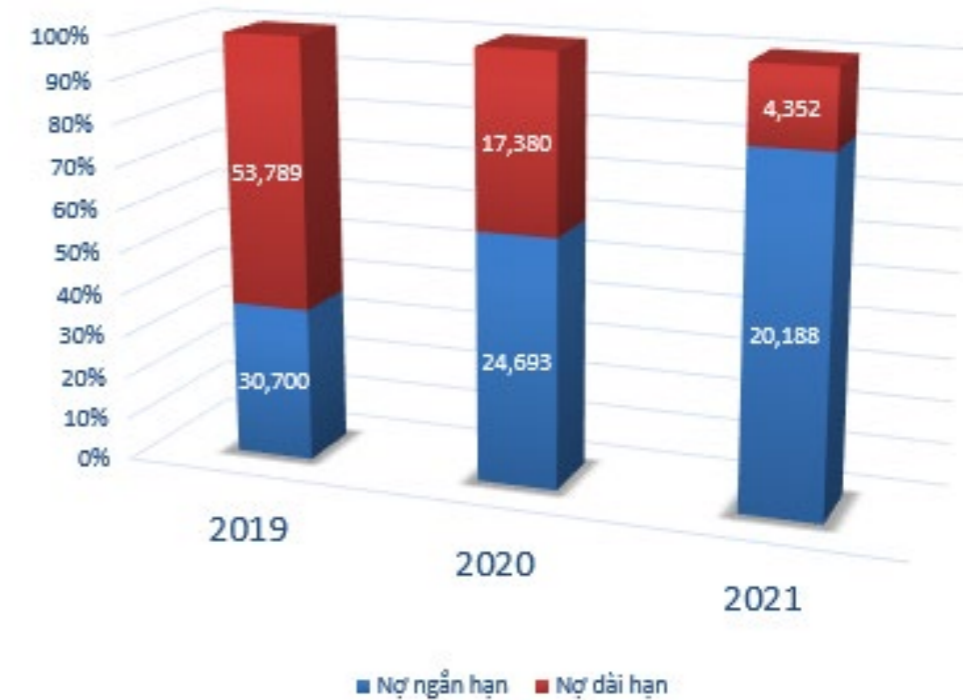


TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm 2021/2020	Tỷ trọng 2020	Tỷ trọng 2021
Nợ ngắn hạn	24.693	20.188	(18,24)	58,69	82,27
Phải trả người bán	2.311	1.358	(41,22)	5,49	5,54
Người mua trả tiền trước	1.285	144	(88,73)	3,06	0,59
Phải trả người lao động	8.522	10.554	23,84	20,26	43,01
Vay ngắn hạn	8.000	0		19,01	
Chi phí phải trả	169	0		0,4	
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	2.408	2.881	19,66	5,72	11,74
Phải trả, phải nộp khác	360	43	(88,06)	0,86	0,18
Nợ dài hạn	17.380	4.351	(74,96)	41,31	17,73
Vay và nợ dài hạn	12.000	0		28,52	
Doanh thu chưa thực hiện	5.380	4.351	(19,12)	12,79	17,73
Tổng nợ phải trả	42.073	24.539	(41,67)	100	100



Tình hình nợ phải trả qua các năm



Tổng nợ phải trả của CCR có xu hướng giảm mạnh so với những năm vừa qua, giảm từ 24.693 triệu đồng năm 2020 xuống 20.188 triệu đồng trong năm 2021. Khoản nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng nợ phải trả chiếm khoảng 82,27% và giảm 18,24% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản mục người mua trả tiền trước giảm 88,73% so với cùng kỳ đầy là các khoản hợp đồng với các khách hàng trả trước cho CCR nhằm đáp ứng các dịch vụ hàng hải nhờ vào tình hình hoạt động thuận lợi trong năm 2021. Ngoài ra, tại thời điểm cuối năm 2021 khoản vay ngắn hạn của CCR đã được thanh

toán đầy đủ 8.000 triệu đồng so với thời điểm đầu năm 2021.

Nợ dài hạn năm 2021 chiếm 17,73% cơ cấu tổng nợ phải trả, giảm mạnh 74,96% so với năm 2020 góp phần kéo tổng nợ giảm mạnh 74,96%, từ 17.380 triệu về còn 4.351 triệu đồng trong năm 2021. Khoản giảm trong nợ dài hạn này đến từ khoản vay nợ dài hạn do tại thời điểm 31/12/2021, CCR đã thanh toán nguồn vay dài hạn của mình với giá trị 12.000 triệu đồng so với thời điểm đầu năm 2021.



Đẩy mạnh phát triển mở rộng thị trường, khách hàng mới trên cơ sở giữ vững thị trường và khách hàng hiện có.

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật (đầu tư hệ thống điện, nước, đường giao thông nội bộ), đầu tư thiết bị môi trường thu gom cát, đá chuyên dụng: đầu tư công cụ xếp dỡ, cải tiến quy trình, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn trong xếp dỡ hàng hóa.

Tiếp tục duy trì hợp tác với ICD Cam Ranh để khôi phục tuyến container nội địa

Lấy nguồn nhân lực làm trọng tâm của sự phát triển, nhất là bộ phận kinh doanh, marketing: đào tạo nâng cao tay nghề của đội ngũ kỹ thuật và công nhân trong hoạt động khai thác những mặt hàng mới

Chuẩn hóa công tác quản trị sản xuất để nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động như: Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ; triển khai áp dụng hệ thống đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs), xem xét áp dụng phần mềm quản lý khai thác cảng biển

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	So sánh %
1	Sản lượng	Tấn	2.435.923	2.500.000	103%
2	Doanh thu Công ty mẹ	Tr.đ	192.801	148.000	77%
3	Doanh thu hợp nhất	Tr.đ	196.112	153.000	78%
4	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Tr.đ	53.229	34.000	64%
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	53.957	34.500	63,9%
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	245.018	245.018	

Cơ sở xây dựng kế hoạch

Căn cứ vào công tác điều tra thị trường, tình hình kế hoạch hàng hóa của các chủ hàng thông qua cảng năm 2022, căn cứ vào mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực và đặc điểm tình hình phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực;

Dự báo, trong năm 2022 phải đối mặt với khó khăn về tuyến giao thông từ Tây Nguyên xuống (đặc biệt là mặt hàng dăm gỗ) do nhà máy tại khu công nghiệp Ninh Thủy đã hoạt động và xuất hàng ổn định qua Cảng Nam Vân Phong. Tình hình giá thuê tàu biển vẫn chưa có chiều hướng hạ nhiệt nên chủ hàng đá xuất khẩu sẽ dự báo tiếp tục gặp khó khăn trong việc xuất hàng. Tình hình dịch bệnh Covid-19, trong khu vực và trên thế giới vẫn có những diễn biến hết sức phức tạp, chưa được khống chế dứt điểm nên việc thông thương hàng hóa vẫn chưa được triển khai đồng bộ. Những ảnh hưởng tiêu cực từ suy thoái kinh tế xảy đến cho hoạt động cảng biển có độ trễ hơn so với các ngành nghề khác, và năm 2022 dự báo tiếp tục sẽ là năm khó khăn cho hoạt động cảng biển.

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2021: sụt giảm sản

lượng của mặt hàng đá xuất nhập khẩu và cát, đá nội địa;

Căn cứ công tác khảo sát, dự báo thị trường: kế hoạch nguồn hàng của các chủ hàng qua cảng năm 2022, đánh giá mức độ cạnh tranh của các cảng trong khu vực và đặc điểm tình hình phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương và khu vực, phân tích và dự báo khách hàng đã ký hợp đồng và khách hàng tiềm năng sẽ ký hợp đồng khai thác hàng qua cảng (bao gồm một số mặt hàng mới dự kiến sẽ phát sinh), bao gồm:

- Khảo sát nhu cầu thị trường, khách hàng; tập trung trọng điểm thị trường khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên.
- Các khách hàng mục tiêu tiếp tục là các khách hàng lớn của cảng với mặt hàng chủ lực là dăm gỗ, cát, đá, xi măng và các mặt hàng tiềm năng của các Tập đoàn thép; Tập đoàn xi măng; Tập đoàn Điện lực Việt Nam với các dự án năng lượng, thiết bị.



Vấn đề môi trường

Mức tiêu thụ năng lượng trong năm qua được Công ty sử dụng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Với mức sử dụng năng lượng như trên là hợp lý đối với đặc thù ngành, nghề kinh doanh tại Công ty vốn phải sử dụng chi phí nhiều cho nhiên liệu hoạt động các máy móc thiết bị vận chuyển. Ngoài ra, Công ty còn tuyên truyền rộng rãi về ý thức sử dụng tiết kiệm điện năng, nước, nhiên liệu... trong Công ty nhằm tiết giảm chi phí không đáng có, không phung phí góp một phần nhỏ trong việc bảo vệ môi trường tại cơ sở làm việc cũng như với địa phương



Vấn đề người lao động

Trong năm 2021 chú trọng đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên quản lý; đào tạo đội ngũ chăm sóc khách chuyên nghiệp; đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, công nhân kỹ thuật đáp ứng tốt yêu cầu về cải tiến kỹ thuật, cơ giới hoá, tự động hoá quy trình sản xuất. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện, đào tạo lại hoặc tuyển dụng mới (nếu cần) để nâng cấp chất lượng, năng suất lao động. Thực hiện công tác quy hoạch đối với đội ngũ cán bộ từ quản lý cấp trung trở lên. Có chính sách đào tạo hợp lý đối với đội ngũ cán bộ dự nguồn, chú trọng đào tạo nhân sự thay thế. Định kỳ thực hiện công tác rà soát, đánh giá nhân sự tại các vị trí công tác; đội ngũ quản lý cấp tổ đội để kịp thời đào tạo cũng như thay thế nhân sự không đáp ứng được yêu cầu.

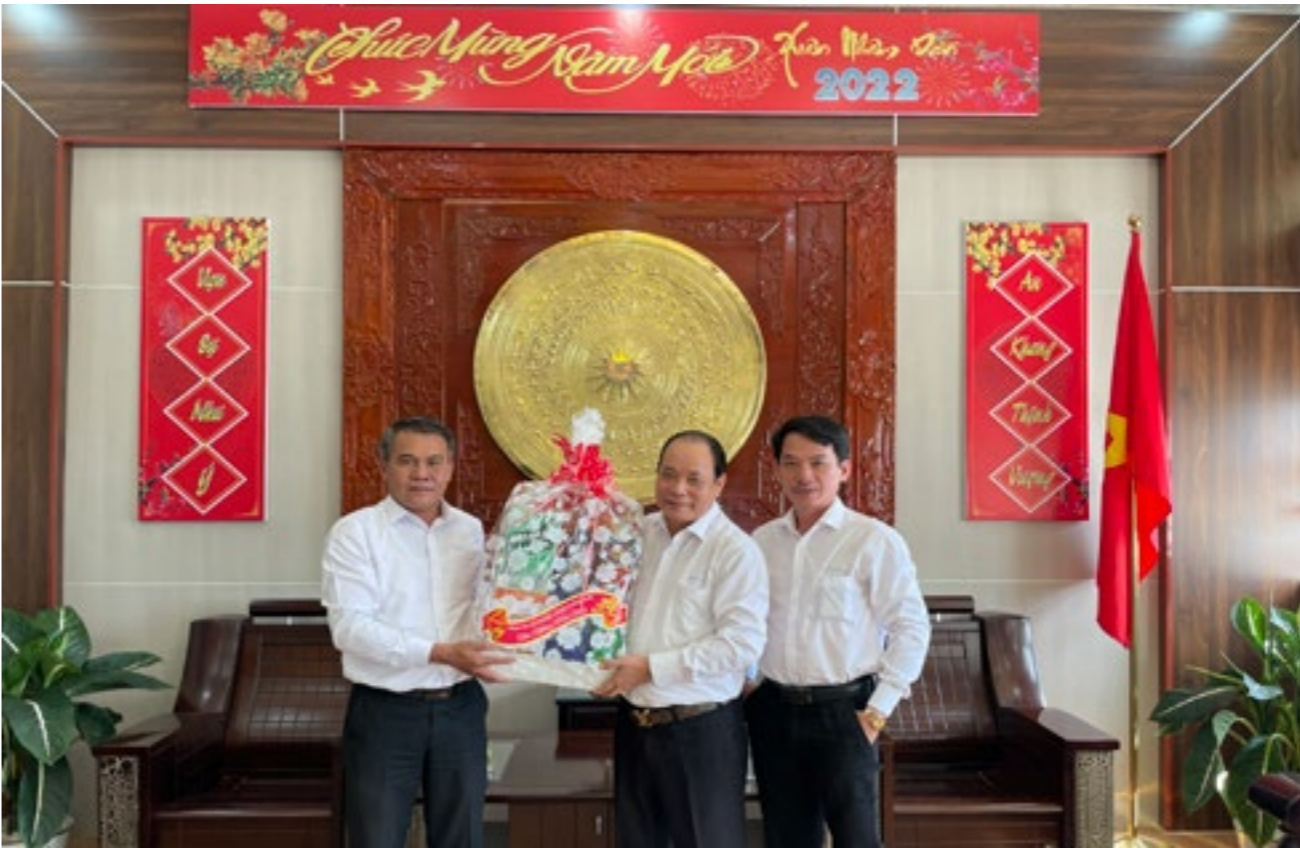
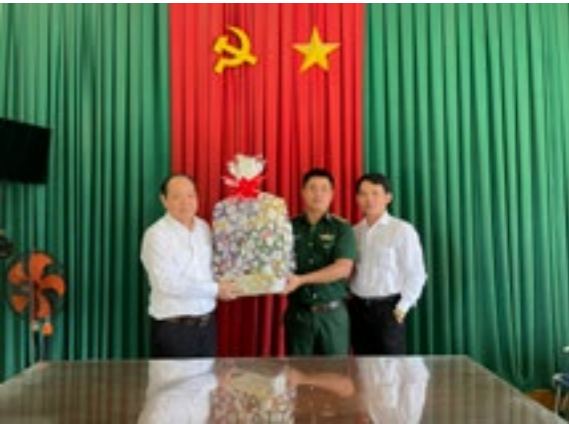


Trách nhiệm cộng đồng địa phương

Với vị thế là một doanh nghiệp lớn tại địa bàn, chính sách của Công ty là luôn tuyển dụng lao động tại địa phương, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho cộng đồng tại địa bàn mà Công ty đang hoạt động.

Công ty khuyến khích sử dụng các nhà cung cấp địa phương, đặc biệt là cung ứng các dịch vụ xếp dỡ bằng nhân công hoặc thiết bị máy móc, dịch vụ vận chuyển.

Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đang sử dụng của Công ty hầu hết từ nguồn cung cấp tại địa phương. Công ty là một trong những doanh nghiệp có sự cam kết và liên tục thực hiện các hoạt động đóng góp cho chương trình nhân đạo, xã hội từ thiện, xóa đói giảm nghèo của địa phương.





ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Đánh giá Hội đồng quản trị về Ban điều hành

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	5.664.415	23,1%
2	Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT, TGD	5.401.800	22%
3	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	3.497.102	14,27
4	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT không điều hành		
5	Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT không điều hành		
6	Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	4.410.400	18%
7	Kiều Phương Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	4.410.400	18%

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông: PHẠM HỮU TẤN
Chức vụ: Chủ tịch

Ngày tháng năm sinh	01/01/1965
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần cá nhân sở hữu	52.600 cổ phần, chiếm 0,21% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	5.611.815 cổ phần, chiếm 22,9 % vốn điều lệ
Quá trình công tác	<div><div>- Từ 1987 đến 1993: Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải ô tô Cam Ranh</div><div>- Từ 1993 đến nay: Cảng Cam Ranh</div></div>

Ông: NGUYỄN VIẾT NHÂM
Chức vụ: Thành viên, Tổng giám đốc

Sơ yếu lý lịch tại mục giới thiệu
Ban Tổng Giám đốc

Ông: NGUYỄN VĂN TÀI
Chức vụ: Thành viên

Ngày tháng năm sinh	08/05/1969
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện tại tổ chức khác	Cán bộ Công ty cổ phần xây dựng và phát triển Phú Xuân
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	3.497.102 cổ phần, chiếm 14,27% vốn điều lệ
Quá trình công tác	<div><div>Từ 1989 đến 2001: Cán bộ khảo sát - Công ty tư vấn xây dựng công trình thủy l</div><div>Từ 2001 đến 07/2017: Giám đốc Công ty tư vấn & xây dựng Phú Xuân</div><div>Từ 08/2017 đến nay: Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và phát triển Phú Xuân</div></div>

Bà : NGUYỄN THỊ YẾN
Chức vụ: Thành viên

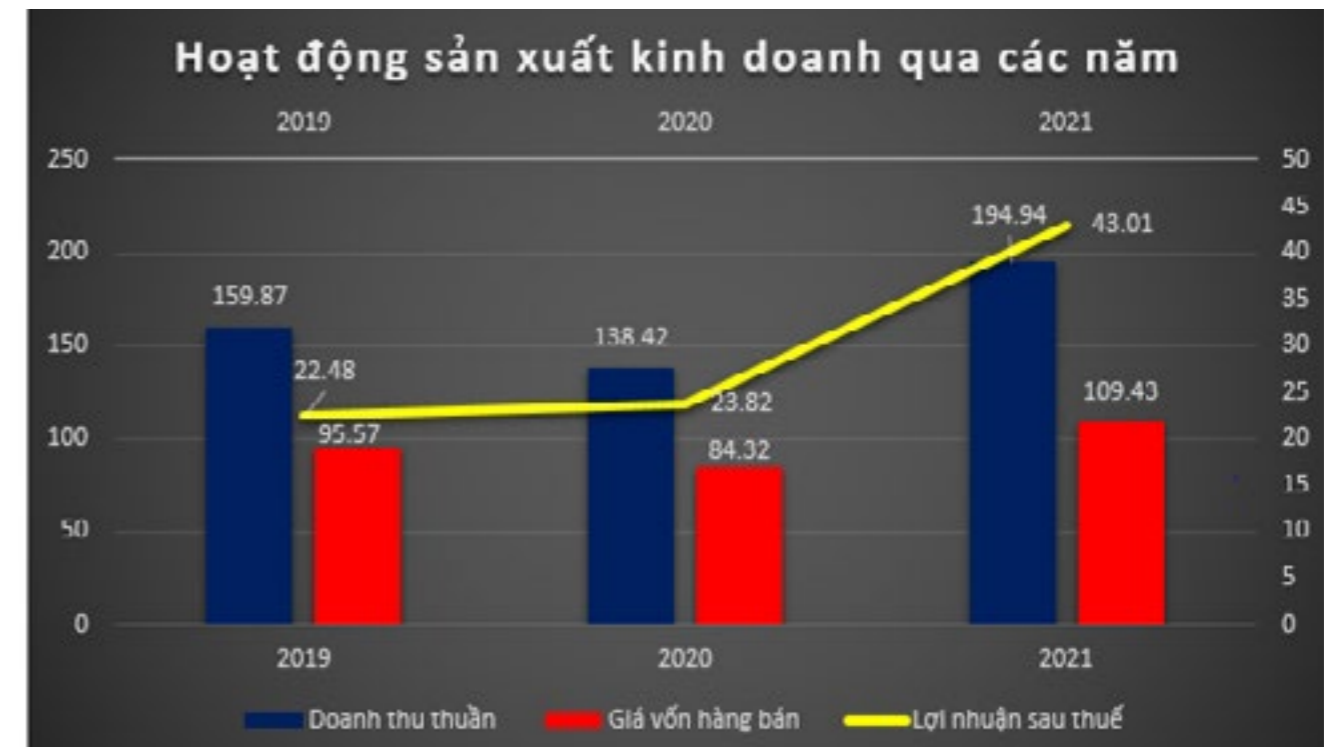
Ngày tháng năm sinh	12/06/1977
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác	Phó trưởng Ban Tổ chức Nhân sự - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam Người ĐDPV , Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH Vận tải quốc tế Nhật - Việt
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	4.410.400 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ
Quá trình công tác	Từ 2019 - 4/2021 : Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng Từ 23/4/2021 : Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Bà : KIỀU PHƯƠNG NGỌC
Chức vụ: Thành viên

Ngày tháng năm sinh	22/10/1978
Quốc tịch	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế, Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác	Phó trưởng Ban Thị trường Kế hoạch - Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam
Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện sở hữu	4.410.400 cổ phần, chiếm 18% vốn điều lệ
Quá trình công tác	Từ 2019 - 4/2021 : Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng Từ 23/4/2021 : Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021, Dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của nước ta và nhiều quốc gia trên thế giới. Kinh tế, thương mại toàn cầu có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa vững chắc; giá cả, lạm phát, tài chính tiềm ẩn rủi ro cao, nhu cầu tiêu thụ hàng hóa của các nước sụt giảm, tình hình sản xuất trên thế giới bị ngừng trệ dẫn đến sản lượng hàng hóa vận tải bị ảnh hưởng cả hai chiều xuất khẩu và nhập khẩu nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của ngành Logistics và cảng biển. Tuy nhiên, với việc kiểm soát tốt dịch bệnh ở Việt Nam và thực hiện “mục tiêu kép” vừa đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19 an toàn, hiệu quả vừa duy trì, ổn định và phát triển kinh doanh, hoạt động sản xuất, lưu thông, xuất nhập hàng hóa qua cảng biển cả nước nói chung và tại khu vực nói riêng tương đối ổn định và có sự tăng trưởng khá tốt đã giúp các doanh nghiệp phục hồi sản xuất trong giai đoạn “bình thường mới”.



Năm 2021, Việt Nam tiếp tục tham gia các hiệp định FTA, đặc biệt hiệp định EVFTA giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu đã chính thức có hiệu lực, điều này mở ra những cơ hội mới cho ngành cảng biển với nhu cầu vận chuyển ngày một tăng. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại Mỹ-Trung và đại dịch Covid-19 đã thúc đẩy việc hình thành các chuỗi cung ứng mới tránh phụ thuộc lớn vào sản xuất cung ứng tại Trung Quốc, nhằm hạn chế tái lập khả năng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Các Công ty đa quốc gia đã và đang thúc đẩy mở rộng nhà máy sản xuất sang các nước Đông Nam Á và Việt Nam là một trong những điểm đến tiềm năng. Tận dụng cơ hội đó, CCR đã tập trung thực hiện các giải pháp về thị trường, giữ vững thị trường hiện có, phát triển thêm các khách hàng mới.

Trước khó khăn chung của nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, sản lượng của Cảng Cam Ranh tăng 16% so với năm 2020 và giảm 10% so với KH năm 2021. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh và

lợi nhuận của Công ty tăng nhiều so với năm 2020 nhờ vào việc giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, số lượng đơn hàng của Công ty trong năm nay tăng so với năm 2020 và Công ty có được phần lớn thị phần hàng thiết bị nhập khẩu cho các dự án phong điện khu vực Nam Trung bộ. Các mặt hàng này có đặc điểm chi phí khai thác thấp, tỷ suất sinh lợi cao do vậy lợi nhuận sau thuế tăng so với năm trước. Để có được kết quả đó, Hội đồng quản trị đã định hướng chiến lược rõ ràng đối với kế hoạch hoạt động trong năm và không ngừng triển khai phương án quản trị như quản lý kỹ thuật, quản lý nhân công, mua sắm máy móc thiết bị,... đều được thực hiện nhất quán, có hệ thống. Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo thực hiện kịp thời, hỗ trợ và giải quyết nhanh chóng những vấn đề chưa giải quyết ở năm 2021 đồng thời thúc đẩy chuyên môn hóa năng lực kinh doanh cho cả Công ty. Đây chính là động lực để CCR tiếp tục nâng cao các giá trị của mình trong năm tiếp theo.

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tập trung và phát huy mọi nguồn lực để hoạt động theo đúng định hướng, mục tiêu và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và theo dõi sát tình hình từ công tác nội bộ đến công tác đối ngoại, từ đó, đề xuất nhiều vấn đề, phương hướng quan trọng để Hội đồng quản trị xem xét và đưa ra những giải pháp để hạn chế những bất lợi của tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2021.

Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các bộ phận quản lý trong bộ máy tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc cũng đã nỗ lực, chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai nhiều giải pháp trong điều kiện nguồn lực của Cảng Cam Ranh còn hạn chế để từng bước ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trước sự cạnh tranh ngày càng gia tăng và diễn biến khó lường của tình hình thị trường; đồng thời chuyên môn hóa các ngành chính của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả, tăng lợi nhuận và đem đến lợi ích cho các cổ đông.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục tiêu phát triển

Giữ vững và ổn định thị phần khách hàng hiện có, tránh rơi vào tình trạng suy giảm năng lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần. Đẩy mạnh công tác thị trường nhằm thu hút thêm khách hàng mới; mở rộng các dịch vụ tạo giá trị gia tăng bên cạnh các dịch vụ truyền thống. Tăng nguồn thu cải thiện lợi nhuận, tiết giảm chi phí hướng đến mục tiêu chung là duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của Cảng.



Cải thiện năng suất lao động, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin, hạ tầng số trong sản xuất và quản lý.

Đẩy mạnh công tác đầu tư, hạ tầng kỹ thuật, phương tiện thiết bị, hạ tầng số, nâng cao trải nghiệm khách hàng, tăng năng lực quản trị; tạo ra những giá trị mới cho khách hàng để giữ khách hàng cũ và thu hút khách hàng mới; Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đặc biệt là các dự án đầu tư theo kế hoạch và theo nhu cầu thực tế của Công ty, tránh đầu tư dàn trải; không hiệu quả.

Xây dựng đổi mới hệ thống quản trị, Thực thi tốt nguyên tắc phát triển “1 hệ thống- 2 trung tâm- 3 Chiến lược”



Thị trường và khách hàng mục tiêu

Thị trường chủ yếu vẫn là chân hàng quanh khu vực Nam Trung Bộ và một phần Nam Tây Nguyên với các mặt hàng đá, nông lâm sản, khoáng sản, vật liệu xây dựng, hàng rời, thiết bị, dăm gỗ

xuất khẩu.

Khách hàng mục tiêu là nhóm khách hàng có chân hàng xuất ổn định và cơ sở hạ tầng đầu tư bền vững, lâu dài.



Phân tích nguồn hàng

Đá xây dựng các loại

Dự kiến năm 2022 các chủ hàng hiện tại đẩy mạnh xuất hàng bù đắp lại mức suy giảm năm 2021. Mặt khác, đã có thêm chủ hàng mới làm việc với Cảng nên dự kiến sản lượng xuất nội địa sẽ tăng. Tuy nhiên khó khăn về giá giảm qua thời kỳ khủng hoảng dịch bệnh làm cho mặt hàng chủ lực này cũng chưa thể khôi phục được, lượng xuất kỳ vọng không cao.

Hàng thiết bị, cấu kiện

Các dự án phong điện, nhiệt điện cho khu vực Nam Trung bộ hầu như đã triển khai cấp tập trong năm 2021 theo chính sách của chính phủ. Khảo sát năm 2022 khả năng chỉ còn 2-3 dự án, tuy nhiên khả năng sẽ bị ảnh hưởng cạnh tranh từ cảng tổng hợp Vĩnh Tân (Bình Thuận). Mặt hàng này không còn tăng trưởng nóng như của năm 2021 sẽ làm cho doanh thu và lợi nhuận năm kế hoạch 2022 giảm rất mạnh

Dăm gỗ xuất khẩu

Cảng Nam Vân Phong (gần vùng nguyên liệu từ Dak-lak xuống) đã đưa vào hoạt động, là đối thủ cạnh tranh lớn chia sẻ thị phần hàng dăm gỗ của Cảng Cam Ranh, vì vậy dự kiến sản lượng hàng dăm gỗ cho năm 2022 sẽ giảm, nhưng công ty sẽ dùng mọi biện pháp giữ chân khách hàng hiện tại, đặt mục tiêu không để giảm sâu mất mặt hàng này

Hàng nông, khoáng sản, vật liệu xuất nội địa

Ổn định sản lượng xuất, trong đó cát/đá xây dựng cung cấp cho nội địa tiếp tục tăng vì nhu cầu cao trong xây dựng cơ sở hạ tầng. Riêng sản lượng cát trắng xuất vào thị trường TP Hồ Chí Minh cung cấp cho các nhà máy thủy tinh sẽ tiếp tục giữ mức ổn định trong năm 2022

Nhóm hàng, dịch vụ khác

Cá đông lạnh và nhựa đường có chiều hướng tăng trưởng nhẹ (dự án cao tốc Bắc Nam qua tỉnh Khánh Hoà triển khai từ năm 2021). Nhóm này có sản lượng không cao nhưng giá trị khai thác tốt.

Dịch vụ Bến thủy nội địa, dịch vụ cung ứng xăng dầu, dịch vụ tàu lai, dịch vụ cầu bến do ảnh hưởng của dịch Covid -19, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng và khách hàng bị sụt giảm, dẫn đến các dịch vụ này cũng bị giảm theo

Hàng nhập nội địa

cement bao, clinker... sản lượng kế hoạch không giảm so với năm 2021.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Các nghị quyết / quyết định trong năm

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

SỐ LƯỢNG CUỘC HỌP

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
2	Ông Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên, TGD	5/5	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT không điều hành	2/5	66,7%	Đã miễn nhiệm ngày 23/4/2021
5	Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT không điều hành	2/5	66,7%	Đã miễn nhiệm ngày 23/4/2021
6	Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	3/5	33,3%	Mới bổ nhiệm ngày 23/4/2021
7	Bà Kiều Phương Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành	3/5	33,3%	Mới bổ nhiệm ngày 23/4/2021

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp(trực tiếp, trực tuyến) được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị đã ban hành ba mươi sáu (36) Nghị quyết và ba mươi bảy (37) Quyết định để triển khai thực hiện công tác quản lý tổ chức điều hành của Công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH TRONG NĂM

Nghị quyết

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/NQ-CCR.HĐQT	29-01-21	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	100%
2	02/2021/NQ-CCR.HĐQT	03-02-21	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
3	03/2021/NQ-CCR.HĐQT	05-03-21	Thông qua hợp đồng, giao dịch với Công ty con Công ty CPDVHH Cảng Cam Ranh năm 2021	100%
4	04/2021/NQ-CCR.HĐQT	26-03-21	Thông qua BSC-KPI năm 2021 của Công ty và Dự án Băng tải dầm gỗ	100%
5	05/2021/NQ-CCR.HĐQT	08-04-21	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ năm 2021	100%
6	05a/2021/NQ-CCR.HĐQT	16-04-21	Duyệt điều chỉnh Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	100%
7	06/2021/NQ-CCR.HĐQT	19-04-21	Duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2021	100%
8	07/2021/NQ-CCR.HĐQT	19-04-21	Duyệt chủ trương bổ nhiệm lại KTT Công ty (Ông Nguyễn Huy Phương)	100%
9	08/2021/NQ-CCR.HĐQT	20-04-21	Duyệt chương trình, nội dung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh - Sửa đổi bổ sung	100%
10	09/2021/NQ-CCR.HĐQT	23-04-21	Triển khai các nội dung ĐHĐCĐ 2021 (chi trả cổ tức, thưởng BQLĐH, phân công NV HĐQT, niêm yết CP, thoái vốn...)	100%
11	10/2021/NQ-CCR.HĐQT	20-05-21	Cho ý kiến NĐDPV về các nội dung họp ĐHĐCĐ năm 2021 và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty con (Công ty CPDVHH Cảng Cam Ranh-CMS)	100%
12	11/2021/NQ-CCR.HĐQT	21-05-21	Bổ nhiệm lại kế toán trưởng Công ty (Ông Nguyễn Huy Phương)	100%t

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	12/2021/NQ-CCR.HĐQT	21-05-21	Chủ trương phương án mua tập trung bảo hiểm tài sản và thiết bị năm 2021-2022	100%
14	13/2021/NQ-CCR.HĐQT	01-06-21	Chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty	100%
15	14/2021/NQ-CCR.HĐQT	07-06-21	Thông qua chủ trương ba dự án đầu tư bổ sung năm 2021 ngoài kế hoạch của Công ty (Ô tô 7 chỗ; xe nâng hàng 12 tấn, phễu rót hàng rời)	100%
16	15/2021/NQ-CCR.HĐQT	07-06-21	Thông qua Bộ khung điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý, điều hành Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
17	16/2021/NQ-CCR.HĐQT	07-06-21	Thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
18	17/2021/NQ-CCR.HĐQT	28-06-21	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Biểu giá dịch vụ cảng biển 6 tháng cuối năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
19	18/2021/NQ-CCR.HĐQT	7/7/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Công ty (Nguyễn Văn Thắng)	100%
20	19/2021/NQ-CCR.HĐQT	15/7/2021	Nghị quyết HĐQT Thông qua các hạng mục và chi phí sửa chữa phát sinh ngoài kế hoạch; Thông qua Quy định quy trình chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác; Thông qua Kế hoạch chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Thống nhất thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Thông qua Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tại doanh nghiệp có vốn góp; Thông qua kế hoạch triển khai các nội dung chuẩn bị cho công tác kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; Đề xuất ông Nguyễn Châu Sinh và ông Nguyễn Hữu Đạt là những người làm công tác kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty; Thành lập Tổ giúp việc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi; Phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi; Thông qua Báo cáo Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2021; Chấp thuận để Tổng giám đốc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh đối với ông Nghiêm Mạnh Hà.	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	20/2021/NQ-CCR.HĐQT	02/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Thắng	100%
22	21/2021/NQ-CCR.HĐQT	07/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc Điều chỉnh Điều 2 của Nghị quyết Hội đồng quản trị số 71/2019/NQ-CCR.HĐQT, ngày 20/11/2019 và Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	100%
23	22/2021/NQ-CCR.HĐQT	16/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hợp đồng, giao dịch bên có liên quan- Công ty CPDVHH Cảng Cam Ranh (hợp đồng mua bán công cụ thiết bị phễu rót hàng rời)	100%
24	23/2021/NQ-CCR.HĐQT	16/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc phê duyệt kết quả rà soát Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026	100%
25	24/2021/NQ-CCR.HĐQT	26/08/2021	Nghị quyết HĐQT về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	100%
26	25/2021/NQ-CCR.HĐQT	06/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc ban hành Quy chế trả lương và Quy định, trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ của Công ty	100%
27	26/2021/NQ-CCR.HĐQT	13/09/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan năm 2021 (Vosa và các Công ty có chung sự kiểm soát của VIMC)	100%
28	27/2021/NQ-CCR.HĐQT	07/10/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua hợp đồng giao dịch với bên có liên quan (CMS)	100%
29	28/2021/NQ-CCR.HĐQT	25/10/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
30	29/2021/NQ-CCR.HĐQT	27/10/2021	Nghị quyết HĐQT về việc hủy giao dịch tại sàn UPCOM để thực hiện chuyển sản niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	100%
31	30/2021/NQ-CCR.HĐQT	29/10/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua Quy chế Quản lý tài chính Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
32	31/2021/NQ-CCR.HĐQT	09/11/2021	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua giá tham chiếu và ngày giao dịch đầu tiên khi niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (Mã chứng khoán: CCR) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX),	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	32/2021/NQ-CCR.HĐQT	20/12/2021	Nghị quyết HĐQT về việc chấp thuận Danh sách Quy hoạch cán bộ quản lý cấp Trưởng phòng và tương đương, giai đoạn 2021-2026 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
34	33/2021/NQ-CCR.HĐQT	10/12/2021	Nghị quyết HĐQT (Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc; Thông qua Quy chế Quản lý hoạt động đầu tư của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh; Thông qua Quy chế quản trị rủi ro của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (Quy chế đính kèm); Đồng ý với hình thức, tiêu chuẩn chi tham quan, nghỉ mát năm 2021 cho CBCNV, người lao động Công ty theo đề xuất của Tổng giám đốc; Thống nhất thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 01/01/2022; Thống nhất thông qua sơ đồ tổ chức mới của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh. Thời điểm bắt đầu thực hiện: Từ ngày 01/01/2022)	100%
35	34/2021/NQ-CCR.HĐQT	16/12/2021	Nghị quyết HĐQT phê duyệt chủ trương Dự án đầu tư mua sắm cầu di động- sức nâng 180 tấn	100%
36	35/2021/NQ-CCR.HĐQT	31/12/2021	Nghị quyết HĐQT thông qua Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty	100%

Quyết định

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2021/QĐ-CCR.HĐQT	01-01-21	Ban hành Quy chế trả lương Công ty	100%
2	02/2021/QĐ-CCR.HĐQT	29-01-21	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020	100%
3	03/2021/QĐ-CCR.HĐQT	26-03-21	Phê duyệt BSC-KPI năm 2021 của Cảng Cam Ranh	100%
4	03a/2021/QĐ-CCR.HĐQT	16-04-21	Phê duyệt điều chỉnh quỹ tiền lương thực hiện năm 2021	100%

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	04/2021/QĐ-CCR.HĐQT	23-04-21	Chi trả cổ tức năm 2020	100%
6	05/2021/QĐ-CCR.HĐQT	19-04-21	Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021	100%
7	06/2021/QĐ-CCR.HĐQT	23-04-21	Thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty năm 2020	100%
8	07/2021/QĐ-CCR.HĐQT	23-04-21	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	100%
9	08/2021/QĐ-CCR.HĐQT	23-04-21	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty	100%
10	09/2021/QĐ-CCR.HĐQT	23-04-21	Phân công nhiệm vụ Hội đồng quản trị Công ty	100%
11	10/2021/QĐ-CCR.HĐQT	21-05-21	Bổ nhiệm lại kế toán trưởng Công ty (Ông Nguyễn Huy Phương)	100%
12	11/2021/QĐ-CCR.HĐQT	01-06-21	Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (AASC) là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
13	12/2021/QĐ-CCR.HĐQT	01-06-21	Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
14	13/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07-06-21	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
15	14/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07-06-21	Ban hành Bộ Khung điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý, điều hành" của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
16	15/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07-06-21	Ban hành Quy chế quản lý sử dụng các quỹ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
17	16/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07/15/2021	QĐ HĐQT về việc Phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác lập báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	100%
18	17/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07/15/2021	QĐ HĐQT về việc Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	100%

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
19	18/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07/15/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy định, quy trình chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác	100%
20	19/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07/15/2021	QĐ HĐQT về việc thành lập Tổ giúp việc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	100%
21	20/2021/QĐ-CCR.HĐQT	07/15/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế quản lý và hoạt động Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tại doanh nghiệp có vốn góp	100%
22	21/2021/QĐ-CCR.HĐQT	08/02/2021	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc Nguyễn Văn Thắng	100%
23	22/2021/QĐ-CCR.HĐQT	08/07/2021	QĐ HĐQT về việc Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công tác lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 thuộc Dự án đầu tư xây dựng nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi	100%
24	23/2021/QĐ-CCR.HĐQT	08/16/2021	QĐ HĐQT về việc phê duyệt kết quả rà soát Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2021-2026	100%
25	24/2021/QĐ-CCR.HĐQT	08/26/2021	QĐ HĐQT về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Công ty giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030	100%
26	25/2021/QĐ-CCR.HĐQT	09/06/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
27	26/2021/QĐ-CCR.HĐQT	10/29/2021	QĐ HĐQT về việc thông qua Quy chế Quản lý tài chính Công ty CP Cảng Cam Ranh	100%
28	27/2021/QĐ-CCR.HĐQT	14/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
29	28/2021/QĐ-CCR.HĐQT	14/12/2021	QĐ HĐQT về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
30	29/2021/QĐ-CCR.HĐQT	14/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
31	30/2021/QĐ-CCR.HĐQT	14/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế Quản trị rủi ro của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
32	31/2021/QĐ-CCR.HĐQT	14/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế Quản lý hoạt động đầu tư của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%

TT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
33	32/2021/QĐ-CCR.HĐQT	20/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Sơ đồ tổ chức mới của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh	100%
34	33/2021/QĐ-CCR.HĐQT	20/12/2021	QĐ HĐQT về việc Phê duyệt chủ trương Dự án đầu tư cầu 180 tấn	100%
35	34/2021/QĐ-CCR.HĐQT	31/12/2021	QĐ HĐQT về việc ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty	100%
36	35/2021/QĐ-CCR.HĐQT	31/12/2021	QĐ HĐQT về việc bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Công ty (Nguyễn Châu Sinh)	100%
37	36/2021/QĐ-CCR.HĐQT	31/12/2021	QĐ HĐQT về việc tiếp nhận ông Nguyễn Hữu Đạt làm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Công ty	100%

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) Công ty có ba (03) thành viên được ĐHĐCĐ bầu chọn Ban Kiểm soát Công ty có một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên.

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	1/4	100%	Đã miễn nhiệm ngày 23/4/2021
3	Bà Dương Thị Thanh Mai	Thành viên	1/4	100%	Đã miễn nhiệm ngày 23/4/2021
4	Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	3/4	100%	Đã bổ nhiệm ngày 23/4/2021
5	Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	3/4	100%	Đã bổ nhiệm ngày 23/4/2021

Hoạt động giám sát

Trong năm 2021, BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. BKS đã tham dự đủ các cuộc họp định kỳ được tổ chức họp trực tiếp của HĐQT và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thường niên quyết định và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết để góp phần tăng cường hiệu quả quản lý, điều hành công ty.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh so với kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2021;

Thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm 2021; thực hiện rà soát phân tích thông tin, số liệu trên Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2021 của Công ty.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với Hội đồng quản trị về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát; phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cổ đông luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý doanh nghiệp để hoạt động luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và đạt hiệu quả cao nhất

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động năm 2021 và đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2021.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thù lao, các khoản thu nhập khác
I	Hội đồng quản trị		
1	Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	627.344.231
2	Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT, TGD	691.300.231
3	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	43.119.000
	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT,miễn nhiệm 23/04/2021	23.119.000
4	Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT,miễn nhiệm 23/04/2021	23.119.000
5	Kiều Phương Ngọc	Thành viên HĐQT,bổ nhiệm 23/04/2021	20.000.000
6	Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT,bổ nhiệm 23/04/2021	20.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	39.792.000
2	Bùi Thị Ngân Hoa	Kiểm soát viên, bổ nhiệm 23/04/2021	20.000.000
3	Trần Thị Thanh Thủy	Kiểm soát viên, bổ nhiệm 23/04/2021	20.000.000
4	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Kiểm soát viên, miễn nhiệm 23/04/2021	30.000.000
5	Dương Thị Thanh Mai	Kiểm soát viên, miễn nhiệm 23/04/2021	30.000.000
III	Ban điều hành		
1	Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT, TGD	691.300.231
2	Nguyễn Văn Thắng	Phó TGD	551.223.231
3	Nguyễn Thị Thuy Thủy	Phó TGD	529.932.315

Giao dịch cổ phiếu người nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thắng	Người nội bộ là Phó Tổng giám đốc Công ty	11.500	0,046%	5.000	0,02%	Bán
2	Nguyễn Huy Phương	Người nội bộ là Kế toán trưởng Công ty	20.200	0,08%	4.000	0,016%	Bán
3	Phan Thị Kim Yến	Người nội bộ là Người phụ trách Quản trị Công ty	5.100	0,02%	2.000	0,008%	Bán
4	Đoàn Xuân Vinh	Chồng của Người nội bộ là Người phụ trách Quản trị Công ty	6.400	0,026%	5.000	0,02%	Bán

Hợp đồng giao dịch người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Công ty không có các giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

TT	Tên tổ chức / Cá nhân	Mối quan hệ liên quan công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh	Công ty con	Số 4201128688 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/11/2009 và thay đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2016	29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2021	Nghị quyết HĐQT Số 03/2021/ NQ-CCR. HĐQT, ngày 05/03/2021	Thông qua các hợp đồng giao dịch với Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh trong năm 2021 gồm HĐ cho thuê văn phòng làm việc; Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt tại nhà kho công cụ- Hành chính B; Hợp đồng thu cước dịch vụ sử dụng cơ sở hạ tầng và phí tiện ích trong cảng; Hợp đồng thuê phương tiện vận chuyển container; Hợp đồng thuê dịch vụ san ủi đầm gổ trong hầm tàu; Hợp đồng thuê thiết bị tác nghiệp sản xuất gồm xe nâng, xe xúc, xe ủi
2	Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh	Công ty con	Số 4201128688 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/11/2009 và thay đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2016	29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2021	Nghị quyết HĐQT Số 22/2021/ NQ-CCR. HĐQT, ngày 16/8/2021	Thông qua hợp đồng mua bán công cụ thiết bị phễu rót hàng rời
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý Hàng hải Nha Trang	Đơn vị chịu chung một sự kiểm soát của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP		107 Nguyễn Thị Định-P. Phước Long-TP.Nha Trang - Khánh Hoà	Năm 2021	Nghị quyết HĐQT Số 26/2021/ NQ-CCR. HĐQT, ngày 13/9/2021	Thông qua các dịch vụ Hàng hải và dịch vụ liên quan khác cho hoạt động đại lý hàng hải; Hợp đồng cung cấp dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, cho thuê thiết bị/nhân lực; Hợp đồng cung cấp dịch vụ vận chuyển, đại lý hàng hải
4	Công ty CP DVHH Cảng Cam Ranh	Công ty con	Số 4201128688 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 09/11/2009 và thay đổi lần thứ 3 ngày 13/7/2016	29 Nguyễn Trọng Kỳ, P. Cam Linh, Tp Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Năm 2021	Nghị quyết HĐQT Số 27/2021/ NQ-CCR. HĐQT, ngày 07/10/2021	Thông qua Hợp đồng duy tu, sửa chữa hệ thống xích, móc treo, đệm va- Bến số 2; Hợp đồng sửa chữa: Sản phẩm cơ khí; Công cụ - dụng cụ - phương tiện - thiết bị phục vụ sản xuất; Công trình phụ trợ cầu cảng



KHO BÃI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
29 Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 38/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 06 năm 2015 để chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần. Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4 ngày 03/06/2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Việt Nhâm	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Yến	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)
Bà Kiều Phương Ngọc	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)
Ông Nguyễn Đăng Song	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)
Ông Nguyễn Văn Tài	Thành viên	
Ông Hoàng Quốc Phương	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Việt Nhâm	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng Ban	
Bà Trần Thị Thanh Thủy	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)
Bà Bùi Thị Ngân Hoa	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)
Bà Dương Thị Thanh Mai	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Việt Nhâm
Tổng Giám đốc
Cam Ranh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được lập ngày 15 tháng 02 năm 2022, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đỗ Thị Ngọc Dung

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0659-2018-002-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2022



Nguyễn Duy Quảng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 3363-2020-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		47.408.256.551	26.116.084.860
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.560.608.901	15.630.997.417
111	1. Tiền		8.060.608.901	5.351.016.091
112	2. Các khoản tương đương tiền		19.500.000.000	10.279.981.326
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	1.800.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.800.000.000	-
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		16.715.224.596	9.633.213.861
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	13.776.367.563	9.258.110.018
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	3.018.580.140	748.525.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	792.536.936	551.984.886
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(872.260.043)	(925.406.043)
140	III. Hàng tồn kho	9	1.232.734.810	729.284.591
141	1. Hàng tồn kho		1.232.734.810	729.284.591
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		99.688.244	122.588.991
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	10	99.688.244	122.588.991
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		279.268.549.674	296.524.337.998
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		428.100.000	659.700.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	428.100.000	659.700.000
220	II. Tài sản cố định		276.926.661.712	294.036.366.850
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	276.794.460.099	293.865.165.237
222	- Nguyên giá		526.024.359.465	524.917.023.753
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(249.229.899.366)	(231.051.858.516)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	132.201.613	171.201.613
228	- Nguyên giá		195.000.000	195.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(62.798.387)	(23.798.387)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		463.948.181	225.766.363
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	463.948.181	225.766.363
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	14	1.170.000.000	1.170.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.170.000.000	1.170.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		279.839.781	432.504.785
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	278.128.869	423.518.357
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	32a	1.710.912	8.986.428
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		326.676.806.225	322.640.422.858

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		24.534.790.191	42.073.440.115
310	I. Nợ ngắn hạn		20.183.290.191	24.693.240.115
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	1.358.937.927	2.311.667.000
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	144.861.733	1.285.349.005
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	4.729.193.056	865.148.621
314	4. Phải trả người lao động		10.554.005.168	8.522.227.049
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	169.525.000
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19	2.881.800.000	2.408.400.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	43.000.000	360.000.000
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	-	8.000.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		471.492.307	770.923.440
330	II. Nợ dài hạn		4.351.500.000	17.380.200.000
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19	4.351.500.000	5.380.200.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18	-	12.000.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		302.142.016.034	280.566.982.743
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	302.142.016.034	280.566.982.743
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		245.018.170.000	245.018.170.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		245.018.170.000	245.018.170.000
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		275.419.340	275.419.340
415	3. Cổ phiếu quỹ		(482.000.000)	(482.000.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		8.077.992.454	4.545.665.954
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		44.884.411.475	26.899.244.083
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.275.936.811	3.484.842.378
421b	LNST chưa phân phối năm nay		42.608.474.664	23.414.401.705
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		4.368.022.765	4.310.483.366
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		326.676.806.225	322.640.422.858

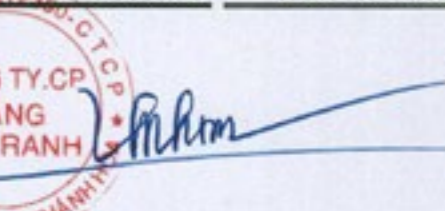


Nguyễn Hồ Tú Anh
Người lập biểu



Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng





Nguyễn Việt Nhâm
Tổng Giám đốc
Cam Ranh, ngày 15 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23	194.943.679.387	138.417.257.698
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		194.943.679.387	138.417.257.698
11	3. Giá vốn hàng bán	24	109.430.409.599	84.323.116.696
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		85.513.269.788	54.094.141.002
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	25	754.389.637	1.067.633.551
22	6. Chi phí tài chính	26	741.392.109	3.882.394.645
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		733.361.111	3.881.472.222
25	7. Chi phí bán hàng	27	239.937.644	262.606.008
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	29.248.616.647	22.958.446.886
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		56.037.713.025	28.058.327.014
31	10. Thu nhập khác	29	414.363.637	221.602.383
32	11. Chi phí khác	30	2.494.192.259	19.253.864
40	12. Lợi nhuận khác		(2.079.828.622)	202.348.519
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		53.957.884.403	28.260.675.533
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	10.927.976.052	3.997.524.799
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32	7.275.516	437.487.386
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		43.022.632.835	23.825.663.348
61	17. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		42.608.474.664	23.414.401.705
62	18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		414.158.171	411.261.643
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	1.742	958

Nguyễn Hồ Tú Anh
Người lập biểu

Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Nhâm
Tổng Giám đốc

Cam Ranh, ngày 15 tháng 02 năm 2022



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		53.957.884.403	28.260.675.533
	2. Điều chỉnh cho các khoản		19.545.455.549	20.188.056.870
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		19.735.235.441	19.633.897.059
03	- Các khoản dự phòng		(53.146.000)	(2.057.000.000)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		8.030.998	922.423
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(878.026.001)	(1.271.234.834)
06	- Chi phí lãi vay		733.361.111	3.881.472.222
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		73.503.339.952	48.448.732.403
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(4.183.279.805)	2.452.364.196
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(503.450.219)	282.972.651
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(728.549.564)	(7.171.583.376)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		168.290.235	(59.494.792)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(733.361.111)	(3.881.472.222)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(7.445.920.795)	(3.705.665.286)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(4.389.748.544)	(3.751.154.619)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		55.687.320.149	32.614.698.955
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(5.390.045.454)	(4.355.654.419)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		123.636.364	630.909.091
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.800.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		708.680.223	1.159.897.669
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(6.357.728.867)	(2.564.847.659)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(20.000.000.000)	(34.000.000.000)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(17.391.948.800)	(16.169.267.850)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(37.391.948.800)	(50.169.267.850)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2021
(Theo phương pháp gián tiếp)
(tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		11.937.642.482	(20.119.416.554)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		15.630.997.417	35.751.336.394
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(8.030.998)	(922.423)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	27.560.608.901	15.630.997.417

Nguyễn Hồ Tú Anh
Người lập biểu

Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Nhâm
Tổng Giám đốc
Cam Ranh, ngày 15 tháng 02 năm 2022



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Cảng Cam Ranh – Công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 38/QĐ-HHVN ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 04 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 06 năm 2015 để chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần. Công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4 ngày 03/06/2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 29 Nguyễn Trọng Kỳ, tổ dân phố Đá Bạc, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Vốn điều lệ của Công ty là 245.018.170.000 VND, tương đương 24.501.817 cổ phần. Mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 230 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là: 204 người).

Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác cảng biển.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bốc xếp hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh dịch vụ Logistics;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa, đường bộ khác, ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ khai thuế hải quan.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, sản lượng bốc xếp, lưu kho bãi của hàng siêu trường, siêu trọng, hàng nông sản, sản phẩm từ gỗ qua Cảng của Công ty tăng mạnh, chủ yếu là hàng hóa của các nhà đầu tư thuộc các dự án điện gió tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên đang trong giai đoạn gấp rút thi công lắp đặt thiết bị. Đồng thời, tình hình dịch bệnh covid - 19 năm 2021 được kiểm soát tốt nên các đơn vị sản xuất tại khu vực có điều kiện tập trung sản xuất hàng hóa phục vụ cho thị trường xuất khẩu, nhờ đó sản lượng hàng hóa bốc xếp qua Cảng cũng tăng lên đáng kể. Các nguyên nhân chủ yếu trên dẫn đến việc doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như kết quả kinh doanh năm nay của Công ty tăng mạnh so với năm trước.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có 01 công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	51%	51%	Bốc xếp hàng hóa, kinh doanh kho bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa, cho thuê xe có động cơ, cung ứng lao động tạm thời, dịch vụ hàng hải, cung cấp dịch vụ neo đậu tàu.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

2.4. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2.8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

2.9. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.10. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 39 năm
Máy móc, thiết bị	04 - 13 năm
Phương tiện vận tải	02 - 09 năm
Thiết bị văn phòng	02 - 06 năm
Phần mềm quản lý	05 năm

2.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí tập hợp bao gồm chi phí xây lắp, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn quản lý dự án, chi phí mua,.... được ghi nhận phù hợp với chính sách kế toán của Công ty.

2.13. Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư khi mang đi góp vốn vào BCC và không chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành sở hữu chung của các bên thì bên nhận tài sản theo dõi như tài sản nhận giữ hộ, không hạch toán tăng tài sản và nguồn vốn kinh doanh; Bên góp tài sản không ghi giảm tài sản trên sổ kế toán mà chỉ theo dõi chi tiết địa điểm, vị trí, nơi đặt tài sản.

Đối với tài sản cố định, bất động sản đầu tư mang đi góp vốn có sự chuyển quyền sở hữu từ bên góp vốn thành quyền sở hữu chung, trong quá trình đang xây dựng tài sản đồng kiểm soát, bên mang tài sản đi góp phải ghi giảm tài sản trên sổ kế toán và ghi nhận giá trị tài sản vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang. Sau khi tài sản đồng kiểm soát hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng, căn cứ vào giá trị tài sản được chia, các bên ghi nhận tăng tài sản của mình phù hợp với mục đích sử dụng. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của tài sản được chia so với chi phí đầu tư xây dựng đã bỏ ra được Công ty ghi nhận là thu nhập khác (nếu lãi) hoặc chi phí khác (nếu lỗ).

Khi tài sản đồng kiểm soát đi vào hoạt động, BCC chuyển sang hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát, mỗi bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

2.15. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là giá trị thương hiệu được phân bổ dần tới đa không quá 10 năm.
- Tiền bảo hiểm của tài sản được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm.
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

2.16. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính riêng căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.17. Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

2.19. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và chi phí lãi tiền vay phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.20. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.21. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và phải xử lý ghi giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu theo quy định tại Điều 134 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và Điều 36 của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty phải bán ra ngay sau khi mua lại đối với các cổ phiếu sau:

- Cổ phiếu mua lại để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lộ lộ;
- Cổ phiếu lộ mua lại theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;

- Cổ phiếu lộ mua lại theo yêu cầu của cổ đông.

b) Công ty không được mua lại cổ phiếu quỹ của chính mình cho đến khi hoàn thành việc xử lý cổ phiếu quỹ đã mua từ trước thời điểm Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 có hiệu lực ngày 01/01/2021. Cổ phiếu quỹ Công ty đã mua trước đây được bán hoặc dùng cổ phiếu quỹ làm cổ phiếu thưởng theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản quy định chi tiết thi hành các văn bản trên.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.22. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.23. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.24. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.25. Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.26. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con;

Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;

Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.27. Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty tập trung vào lĩnh vực khai thác cảng biển chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	1.227.662.863	432.412.268
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.832.946.038	4.918.603.823
Các khoản tương đương tiền (*)	19.500.000.000	10.279.981.326
	27.560.608.901	15.630.997.417

(*) Tại ngày 31/12/2021, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng đến 3 tháng có giá trị 19.500.000.000 VND được gửi tại các Ngân hàng thương mại: Ngân hàng TMCP An Bình - Phòng giao dịch Cam Ranh, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cam Ranh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Phòng giao dịch Cam Ranh với lãi suất từ 2,8%/năm đến 3,2%/năm.

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn				
- Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.800.000.000	-	-	-
	1.800.000.000	-	-	-

(*) Tại ngày 31/12/2021, khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng có giá trị 1.800.000.000 VND được gửi tại các Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-PGD Cam Ranh và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Nha Trang-PGD Cam Ranh với lãi suất từ 3,7%/năm đến 4,3%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn				
- Công ty TNHH Đá Hóa An l	3.513.822.690	-	2.466.050.280	-
- Công ty TNHH Liên doanh Phú Cát	1.470.936.434	-	15.400.000	-
- Công ty Cổ Phần Đồng Nai (CODONA)	403.934.237	-	996.091.360	-
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Khánh Hưng	2.343.247.834	-	-	-
- Các đối tượng khác	6.044.426.368	(872.260.043)	5.780.568.378	(925.406.043)
	13.776.367.563	(872.260.043)	9.258.110.018	(925.406.043)

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	326.000.000	-	326.000.000	-
- Công ty Cổ Phần Đầu tư công nghệ INTECOM	200.000.000	-	200.000.000	-
- Công ty TNHH Cân điện tử Phúc Thịnh	210.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Đồng Đô	1.671.000.000	-	-	-
- Các đối tượng khác	611.580.140	-	222.525.000	-
	3.018.580.140	-	748.525.000	-
b) Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan	404.000.000	-	404.000.000	-

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Bảo hiểm xã hội	99.671.200	-	94.366.420	-
Bảo hiểm y tế	10.919.806	-	20.406.890	-
Bảo hiểm thất nghiệp	12.709.110	-	18.874.920	-
Phải thu về tạm ứng	340.000.000	-	350.000.000	-
Phải thu khác	329.236.820	-	68.336.656	-
- Dự thu lãi tiền gửi	57.927.500	-	12.218.086	-
- Phải thu các đối tượng khác	271.309.320	-	56.118.570	-
	792.536.936	-	551.984.886	-
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	100.000.000	-	100.000.000	-
Tiền giải phóng mặt bằng khu hành chính được phép khấu trừ vào tiền thuê đất (*)	328.100.000	-	559.700.000	-
	428.100.000	-	659.700.000	-

(*) Căn cứ theo Công văn số 3554/CT-QLĐ ngày 20/08/2013 của Cục thuế tỉnh Khánh Hòa, Công ty được khấu trừ tiền đền bù giải phóng mặt bằng thuộc dự án "Xây dựng khu hành chính Cảng Ba Ngòi" đã chi trả với tiền thuê đất hàng năm phải nộp trong thời gian 04 năm 03 tháng tính từ thời điểm hết thời hạn được miễn tiền thuê đất là ngày 24/02/2019.

8. NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa	347.656.124	-	400.802.124	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới	113.319.150	-	113.319.150	-
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Hải Gia	99.453.843	-	99.453.843	-
Các đối tượng khác	311.830.926	-	313.446.926	1.616.000
	872.260.043	-	927.022.043	1.616.000

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	328.793.269	-	209.426.214	-
Công cụ, dụng cụ	257.498.963	-	230.400.275	-
Hàng hoá	646.442.578	-	289.458.102	-
	1.232.734.810	-	729.284.591	-

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Chi phí bảo hiểm hàng năm của tài sản	66.588.290	103.174.077
- Các khoản khác	33.099.954	19.414.914
	99.688.244	122.588.991
b) Dài hạn		
- Giá trị lợi thế kinh doanh khi cổ phần hóa	35.126.836	45.162.436
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	243.002.033	378.355.921
	278.128.869	423.518.357

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
29 Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị ^(*)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	468.343.582.235	35.809.420.196	18.738.915.008	2.025.106.314	524.917.023.753	
- Mua trong năm	-	40.500.000	2.550.363.636	-	2.590.863.636	
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.483.527.924)	-	(1.483.527.924)	
Số dư cuối năm	468.343.582.235	35.849.920.196	19.805.750.720	2.025.106.314	526.024.359.465	
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	196.093.999.566	20.538.487.607	13.381.251.094	1.038.120.249	231.051.858.516	
- Khấu hao trong năm	15.539.835.169	3.190.456.643	780.107.996	185.835.633	19.696.235.441	
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.483.527.924)	-	(1.483.527.924)	
- Giảm khác	-	-	(34.666.667)	-	(34.666.667)	
Số dư cuối năm	211.633.834.735	23.728.944.250	12.643.164.499	1.223.955.882	249.229.899.366	
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	272.249.582.669	15.270.932.589	5.357.663.914	986.986.065	293.865.165.237	
Tại ngày cuối năm	256.709.747.500	12.120.975.946	7.162.586.221	801.150.432	276.794.460.099	

^(*) Trong đó, bao gồm thiết bị "Cầu bờ di động nhãn hiệu Gottward - Model HMK 280 (đã qua sử dụng)" là tài sản được hình thành từ Hợp đồng hợp tác kinh doanh (HCC) với Công ty Cổ phần Hàng hải Quảng Hưng theo hình thức tài sản đồng kiểm soát. Công ty góp 40% giá trị tài sản bằng tiền tương ứng 7.000.000.000 VND, Công ty Cổ phần Hàng hải Quảng Hưng góp 60% giá trị tài sản tương ứng 10.500.000.000 VND. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác thực hiện phân chia doanh thu và chi phí tương ứng với tỷ lệ góp vốn. Nguyên giá của Tài sản cố định trên được ghi nhận tương ứng với phần vốn đã góp bằng tiền của Công ty là 7.000.000.000 VND, hao mòn lũy kế đến ngày 31/12/2021 là 3.220.486.126 VND.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 12.368.390.311 VND.

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm kế toán	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	195.000.000	195.000.000
Số dư cuối năm	195.000.000	195.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	23.798.387	23.798.387
- Khấu hao trong năm	39.000.000	39.000.000
Số dư cuối năm	62.798.387	62.798.387
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	171.201.613	171.201.613
Tại ngày cuối năm	132.201.613	132.201.613

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	463.948.181	225.766.363
- Dự án đầu tư nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi ^(*)	463.948.181	225.766.363
	463.948.181	225.766.363

(*) Dự án "Đầu tư nâng cao năng lực khai thác cầu cảng Ba Ngòi" với các thông tin cơ bản như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 58.049.378.000 VND;
- Địa điểm thực hiện: Cảng Ba Ngòi, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa;
- Mục tiêu đầu tư: Nâng cao khả năng vận tải hàng hóa từ cầu cảng tới kho bãi và ngược lại; tiếp nhận tàu tổng hợp trọng tải đến 50.000 DWT đầy tải, tàu 70.000 DWT giảm tải, tàu khách 70.000 GT;
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn của chủ sở hữu là Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh chiếm khoảng 70%, vốn vay thương mại chiếm khoảng 30% tổng vốn đầu tư của dự án;
- Thời gian thực hiện đầu tư: Từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2022;
- Tại thời điểm 31/12/2021, dự án hiện đang trong giai đoạn thực hiện các thủ tục pháp lý để phê duyệt chủ trương, dự án đầu tư.

14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác	1.170.000.000	-	1.170.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh ^(*)	1.170.000.000	-	1.170.000.000	-
	1.170.000.000	-	1.170.000.000	-

(*) Khoản đầu tư khác vào Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh với số lượng cổ phiếu nắm giữ tại ngày 31/12/2021 là 298.701 cổ phiếu, trong đó 64.701 cổ phiếu đang nắm giữ do Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh chia cổ tức bằng cổ

phiếu, 117.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ. Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu mà không ghi tăng giá trị theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đô thị Cam Ranh	Cam Ranh	6,50%	6,50%	Khai thác, xử lý và cung cấp nước; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Phải trả người bán có số dư lớn				
- Công ty TNHH Đồng Đô	-	-	1.090.188.000	1.090.188.000
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công trình Hàng hải	-	-	246.000.000	246.000.000
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng	686.400.000	686.400.000	93.500.000	93.500.000
- Công ty Liên doanh TNHH Trồng và Chế biến cây nguyên liệu giấy xuất khẩu Cát Phú	536.523.900	536.523.900	-	-
- Phải trả cho các đối tượng khác	136.014.027	136.014.027	881.979.000	881.979.000
	1.358.937.927	1.358.937.927	2.311.667.000	2.311.667.000
c) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	246.000.000	246.000.000

(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Công ty TNHH Bê Tông và Xây dựng Minh Đức	24.730.402	24.730.402
- Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Nova	60.400.980	34.196.695
- Công ty TNHH Cá Ngừ Việt Nam	37.401.000	-
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Container Miền Trung tại Quy Nhơn (Viconship Quinhon)	-	183.696.768
- Công ty TNHH Tagi Logistics	-	500.000.000
- Các đối tượng khác	22.329.351	542.725.140
	144.861.733	1.285.349.005

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế giá trị gia tăng	-		135.198.346		8.748.709.719		8.409.066.224		-		474.841.841	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-		575.989.011		10.927.976.052		7.445.920.795		-		4.058.044.268	
Thuế thu nhập cá nhân	-		153.961.264		777.536.253		735.190.570		-		196.306.947	
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-		-		3.166.688.143		3.166.688.143		-		-	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		146.676.780		146.676.780		-		-	
	-		865.148.621		23.767.586.947		19.903.542.512		-		4.729.193.056	

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
29 Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Báo cáo tài chính hợp nhất
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

18. VAY

	01/01/2021		Trong năm		31/12/2021	
	Giá trị		Tăng		Giảm	
	VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Vay ngắn hạn						
- Nợ dài hạn tới hạn trả						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang (*)	8.000.000.000	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-	-
	<u>8.000.000.000</u>	<u>8.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>8.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang	20.000.000.000	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	-
	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(8.000.000.000)	(8.000.000.000)	-	(8.000.000.000)	-	-
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>				

(*) Công ty đã tắt toán trước thời hạn đối với khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nha Trang theo Hợp đồng tín dụng số 53815/DTDA/TD ngày 25 tháng 12 năm 2015 để đầu tư dự án xây dựng bến số 2 - Cảng Cam Ranh tại phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh.



a) Ngắn hạn

b) Dài hạn

20. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Nhận ký quỹ, ký cược

Các khoản phải trả, phải nộp khác

- *Phải trả, phải nộp khác*

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
29 Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam

Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh
29 Nguyễn Trọng Kỳ, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	245.018.170.000	275.419.340	(482.000.000)	2.737.835.099	23.736.664.925	4.246.880.744	275.532.970.108
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	23.414.401.705	411.261.643	23.825.663.348
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(2.290.599.422)	(79.033.441)	(2.369.632.863)
Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(252.750.000)	-	(252.750.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.807.804.711	(1.807.804.711)	-	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(15.894.851.050)	(274.416.800)	(16.169.267.850)
Giảm khác	-	-	-	26.144	(5.817.364)	5.791.220	-
Số dư cuối năm trước	245.018.170.000	275.419.340	(482.000.000)	4.545.665.954	26.899.244.083	4.310.483.366	280.566.982.743
Số dư đầu năm nay	245.018.170.000	275.419.340	(482.000.000)	4.545.665.954	26.899.244.083	4.310.483.366	280.566.982.743
Lãi trong năm	-	-	-	-	42.608.474.664	414.158.171	43.022.632.835
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.807.789.290)	(82.252.328)	(3.890.041.618)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	3.532.352.645	(3.532.352.645)	-	-
Trích lập quỹ thưởng Ban điều hành	-	-	-	-	(200.275.892)	-	(200.275.892)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(17.117.532.000)	(274.416.800)	(17.391.948.800)
Tăng giảm khác	-	-	-	(26.145)	34.642.555	50.356	34.666.766
Số dư cuối năm nay	245.018.170.000	275.419.340	(482.000.000)	8.077.992.454	44.884.411.475	4.368.022.765	302.142.016.034

Theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Công ty mẹ và Công ty con, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

	Tại Công ty mẹ	Công ty con phân phối cho		Cộng
		Công ty mẹ	Cổ đông không kiểm soát	(Ảnh hưởng đến BCHN)
	VND	VND	VND	VND
Trích Quỹ đầu tư phát triển	3.489.553.000	42.799.645	41.126.164	3.532.352.645
Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	3.722.190.000	85.599.290	82.252.328	3.807.789.290
Chi thường ban Quản lý điều hành	200.275.892	-	-	200.275.892
Chi trả cổ tức bằng tiền mặt	17.117.532.000	285.583.200	274.416.800	17.391.948.800

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021	Tỷ lệ	01/01/2021	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	198.230.150.000	80,90%	198.230.150.000	80,90%
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	34.971.020.000	14,28%	34.971.020.000	14,28%
Các cổ đông khác	11.817.000.000	4,82%	11.817.000.000	4,82%
Cộng	245.018.170.000	100%	245.018.170.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	245.018.170.000	245.018.170.000
- Vốn góp cuối năm	245.018.170.000	245.018.170.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia tại Công ty mẹ		
- Cổ tức lợi nhuận phải trả đầu năm	-	-
- Cổ tức lợi nhuận phải trả trong năm	17.117.532.000	15.894.851.050
+ Cổ tức lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	17.117.532.000	15.894.851.050
- Cổ tức lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	17.117.532.000	15.894.851.050
+ Cổ tức lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	17.117.532.000	15.894.851.050
- Số dư cuối năm	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.501.817	24.501.817
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.501.817	24.501.817
- Cổ phiếu phổ thông	24.501.817	24.501.817
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(48.200)	(48.200)
- Cổ phiếu phổ thông	(48.200)	(48.200)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.453.617	24.453.617
- Cổ phiếu phổ thông	24.453.617	24.453.617
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

e) Các quỹ của công ty

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	8.077.992.454	4.545.665.954
8.077.992.454	4.545.665.954	

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản thuê ngoài

STT	Số hợp đồng	Địa điểm	Diện tích (m2)	Mục đích	Thời hạn
1.	42/2007/HĐTD ngày 14/07/2007	Khu vực bãi bồi, Cảng Ba Ngòi, phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	25.000,0	Xây dựng nhà máy chế biến dăm gỗ xuất khẩu	Đến ngày 09/04/2027
2.	86/2010/HĐTD ngày 21/09/2010	Phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	11.470,8	Xây dựng khu hành chính cảng Cam Ranh	Đến ngày 04/06/2039
3.	18/2011/HĐTD ngày 24/03/2011	Đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	68.600,0	Xây dựng khu kho bãi và dịch vụ hậu cần cảng	Đến ngày 30/10/2027
4.	58/2013/HĐTD ngày 16/09/2013	Phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	90.000,0	Xây dựng Kho bãi phía Tây Cảng Cam Ranh	Đến ngày 27/10/2051
5.	87/2014/HĐTD ngày 29/08/2014	Phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	49.037,7	Thực hiện dự án Bến số 2 - Cảng Ba Ngòi	Đến ngày 09/04/2054
6.	84/2018/HĐTD ngày 22/06/2018	29 Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	8.255,5	Xây dựng khu hành chính trung tâm (đất thương mại, dịch vụ)	Đến ngày 30/10/2058

Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Ngoài ra công ty đang quản lý và sử dụng lô đất trên đường Nguyễn Trọng Kỳ, phường Cam Linh, Thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, có diện tích 797,5 m2, với mục đích xây dựng trung tâm dịch vụ Hàng hải. Lô đất này hiện chưa ký hợp đồng thuê đất do UBND tỉnh yêu cầu lập dự án đầu tư phù hợp với quy hoạch để UBND tỉnh có cơ sở xem xét việc giao đất và cho thuê đất theo quy định.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021	01/01/2021
USD	20.226,42	20.279,62

23. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	23.404.339.398	16.435.938.855
Doanh thu cung cấp dịch vụ	171.539.339.989	121.981.318.843
	194.943.679.387	138.417.257.698
Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 37)	9.273.467.958	6.012.660.540

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	21.349.406.443	14.983.182.262
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	88.081.003.156	69.339.934.434
	109.430.409.599	84.323.116.696

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	543.992.640	944.783.551
Cổ tức, lợi nhuận được chia	210.396.997	122.850.000
	754.389.637	1.067.633.551

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lãi tiền vay	733.361.111	3.881.472.222
Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	8.030.998	922.423
	741.392.109	3.882.394.645

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nhân công	190.400.000	205.800.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.537.644	49.537.644
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	7.268.364
	239.937.644	262.606.008

28. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	768.098.625	477.579.800
Chi phí nhân công	20.220.602.701	13.923.792.445
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	225.818.309	76.319.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	991.147.814	904.750.546
Thuế, phí và lệ phí	17.227.983	273.055.752
Chi phí dự phòng	(53.146.000)	(57.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.239.999.725	6.051.728.352
Chi phí khác bằng tiền	1.838.867.490	1.308.220.174
	29.248.616.647	22.958.446.886

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Thanh lý tài sản cố định	123.636.364	203.601.283
Các khoản khác	290.727.273	18.001.100
	414.363.637	221.602.383

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Các khoản tiền phạt thuế và bảo hiểm	139.676.780	19.242.864
Thuế GTGT phải nộp sau thanh tra	98.754.353	-
Ứng hộ quỹ Vaccine phòng chống covid	2.250.000.000	-
Các khoản khác	5.761.126	11.000
	2.494.192.259	19.253.864

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
- Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	10.765.700.366	3.828.311.487
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh	162.275.686	169.213.312
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.927.976.052	3.997.524.799

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Thuế suất Thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	1.710.912	8.986.428
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	1.710.912	8.986.428

b) Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.275.516	437.487.386
	7.275.516	437.487.386

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	42.608.474.664	23.414.401.705
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	42.608.474.664	23.414.401.705
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	24.453.617	24.453.617
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.742	958

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.206.357.094	3.838.163.978
Chi phí nhân công	54.191.183.426	36.585.669.271
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	751.575.052	357.021.037
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.735.235.441	19.633.897.059
Thuế, phí và lệ phí	3.174.988.143	2.514.279.935
Chi phí dự phòng	(53.146.000)	(57.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.377.796.365	24.767.964.114
Chi phí khác bằng tiền	11.185.567.926	4.920.991.934
	117.569.557.447	92.560.987.328

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.560.608.901	-	15.630.997.417	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	14.997.004.499	(872.260.043)	10.469.794.904	(925.406.043)
	42.557.613.400	(872.260.043)	26.100.792.321	(925.406.043)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	-	20.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	1.401.937.927	2.671.667.000
Chi phí phải trả	-	169.525.000
	1.401.937.927	22.841.192.000

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.560.608.901	-	-	27.560.608.901
Phải thu khách hàng, phải thu khác	13.696.644.456	428.100.000	-	14.124.744.456
Cộng	41.257.253.357	428.100.000	-	41.685.353.357
Tại ngày 01/01/2021				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.630.997.417	-	-	15.630.997.417
Phải thu khách hàng, phải thu khác	8.884.688.861	659.700.000	-	9.544.388.861
Cộng	24.515.686.278	659.700.000	-	25.175.386.278

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2021				
Phải trả người bán, phải trả khác	1.401.937.927	-	-	1.401.937.927
	1.401.937.927	-	-	1.401.937.927
Tại ngày 01/01/2021				
Vay và nợ	8.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	20.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	2.671.667.000	-	-	2.671.667.000
Chi phí phải trả	169.525.000	-	-	169.525.000
	10.841.192.000	6.000.000.000	6.000.000.000	22.841.192.000

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ vẫn thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn và các nguồn lực tài chính khác.

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Toàn bộ số tiền vay đã trả trong năm phản ánh trên Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất là tiền trả các khoản vay theo kế ước thông thường.

37. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

Mối quan hệ	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.273.467.958	6.012.660.540
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam - Đại lý Hàng hải Nha Trang	9.273.467.958	6.012.660.540
Mua hàng, dịch vụ	-	1.225.637.385
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng hải	-	1.225.637.385
Chia cổ tức	13.876.110.500	12.884.959.750
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH MTV	13.876.110.500	12.884.959.750

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính:

Mối quan hệ	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Trả tiền trước cho người bán ngắn hạn	404.000.000	404.000.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Công Trình Hàng Hải	Cùng Tổng công ty	326.000.000
Ban Quản Lý Dự Án Chuyên Ngành Hàng Hải VIMC	Chi nhánh Tổng công ty	78.000.000
Phải trả cho người bán ngắn hạn	-	246.000.000
Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Công Trình Hàng Hải	Cùng Tổng công ty	246.000.000

Thù lao, tiền lương và các khoản thu nhập khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và người quản lý khác như sau:

Chức vụ	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Phạm Hữu Tấn	Chủ tịch HĐQT	627.344.231
Nguyễn Viết Nhâm	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	691.300.231
Nguyễn Văn Thắng	Phó Tổng giám đốc	551.223.231
Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng giám đốc	529.932.315
Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)	23.119.000
Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	43.119.000
Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23/04/2021)	23.119.000
Kiều Phương Ngọc	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)	20.000.000
Nguyễn Thị Yến	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 23/04/2021)	20.000.000
Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban kiểm soát	39.792.000
Trần Thị Thanh Thủy	Kiểm soát viên (Bổ nhiệm ngày 23/4/2021)	20.000.000
Bùi Thị Ngân Hoa	Kiểm soát viên (Bổ nhiệm ngày 23/4/2021)	20.000.000
Nguyễn Thị Ngọc Hòn	Kiểm soát viên (Miễn nhiệm ngày 23/4/2021)	30.000.000
Dương Thị Thanh Mai	Kiểm soát viên (Miễn nhiệm ngày 23/4/2021)	30.000.000

38. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

39. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.




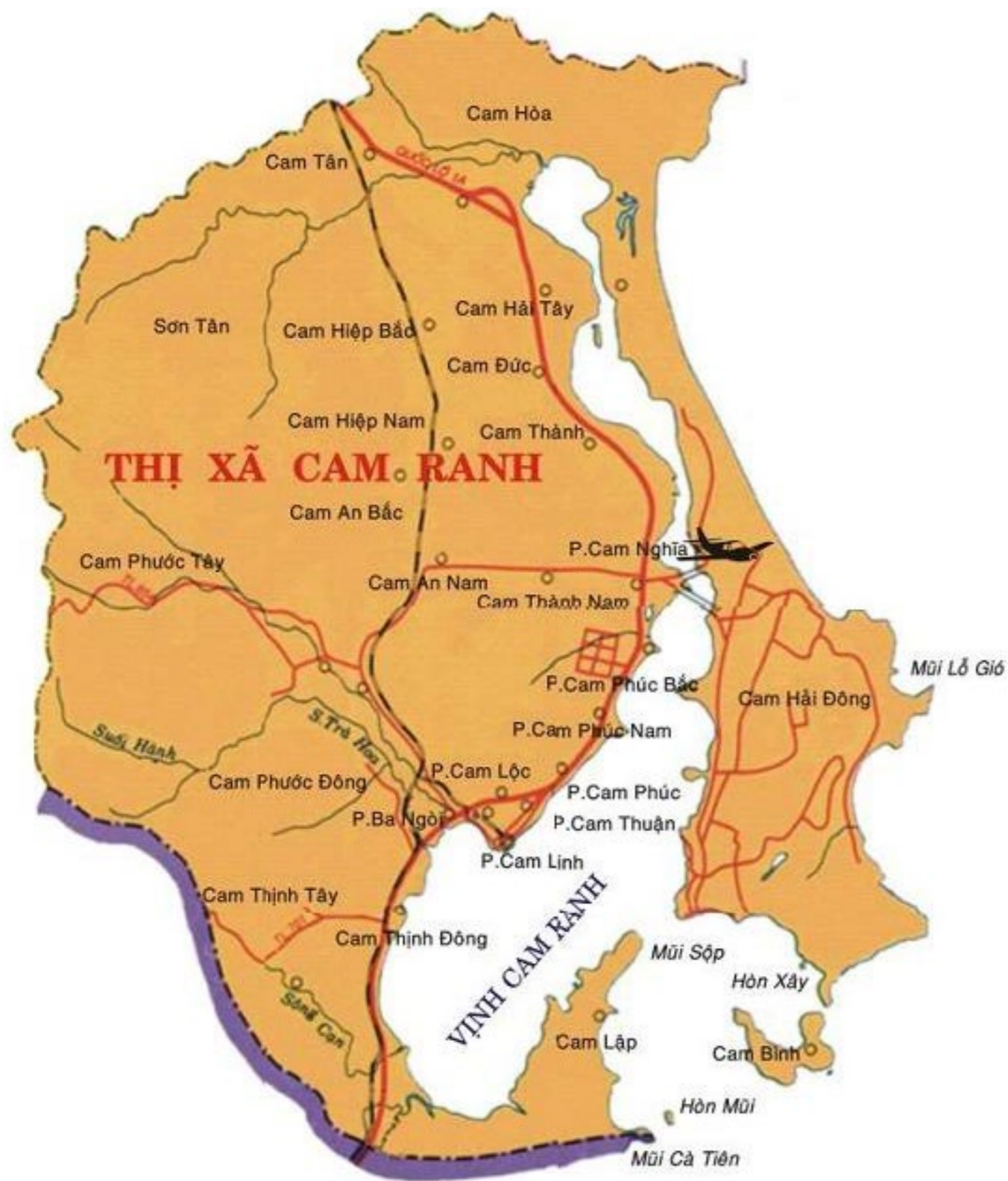
Nguyễn Hồ Tú Anh
Người lập biểu



Nguyễn Huy Phương
Kế toán trưởng




Nguyễn Viết Nhâm
Tổng Giám đốc
Cam Ranh, ngày 15 tháng 02 năm 2022



Cam Ranh, Ngày 04 tháng 3 năm 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CAM RANH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Nhâm